

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

1

TRẦN XUÂN AN

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

tập thơ thứ tám
(nhặt lại những bài thơ bão thổi bay mất)

tháng giêng
một chín chín tám
tác giả giữ bản quyền

Bản 1998

Bản 21-12 HB10 (2010)
28-12 HB10

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

2

Giọt mực, cánh đồng
và vở kịch điên

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

3

TRẦN XUÂN AN

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

tập thơ thứ tám
(nhặt lại những bài thơ bão thổi bay mất)

**tháng giêng
một chín chín tám**

tác giả giữ bản quyền

**ngày hai mươi mốt,
tháng mười hai,
năm hai không một không
(mười sáu,
tháng mười một,
Canh dần HB10)**

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

4

Tập thơ này do anh Lê Ký Thương và chị Cao Thị Kim Quy xếp chữ vi tính từ **bản thảo đánh máy chữ của Trần Xuân An**, vốn theo hệ QuartXpress, font VnTimes, vào tháng giêng 1998.
Tác giả tự chuyển qua hệ Word 2000, font VnTimes, vào tháng tư 2003 (tháng 3 Quý mùi HB. 3), để tiện dụng.

Bản 2003 có sửa chữa lại một số chữ (không đáng kể).

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

5

phần một

nhật kí vào vai Người Điên

Lời đề tặng (*)

Trên trang đầu phần thứ nhất của tập thơ này, phần thơ tình thức, tôi xin trang trọng đề tặng hai nhân vật thân quý của tôi: Lê Đất Lành và Trần Sa Mưu, vốn là hai hình tượng rất thích thú nghiên cứu tâm thần học và đã bị "phát điên" trong một thời gian ngắn. Những cảm xúc, suy nghĩ hoang tưởng của hai hình tượng nhân vật đó, tất nhiên chỉ là hư cấu nghệ thuật, nhưng ít nhiều đã "phản ánh những âu lo, thao thức, khát vọng của con người", hiện tại cũng như mọi thời, nhất là trong các lĩnh vực văn hoá, sử học ... Cũng trên trang đầu phần thơ này, tôi xin được bày tỏ chút lòng đồng cảm về nỗi "cuồng điên" ấy của hai nhân vật, nỗi "cuồng-nhân-nhật-kí" đậm màu thời cuộc. Tôi muốn thể hiện thành thơ ca và tiểu thuyết với ít nhiều cách điệu, với thủ pháp nhập thân, để làm nổi rõ tính điển hình, chân thật của hai hình tượng.

10.01.1998
TRẦN XUÂN AN

(*) Cũng có thể hiểu là tôi viết tặng cho chính tôi, một thời đã trôi qua quá lâu.
– TXA. (21-12 HB10)

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

7

THƠ' NGỎ

giã từ bao thao thức giằng xé
thuở mười lăm, xa xôi
mười bảy tuổi con ốc mượn hồn làm thơ
cho mộng mơ và người lớn
những năm mười chín hai mươi, tôi
tìm thấy tôi chỉ giữa cuộc đời
tuổi hai mươi sáu độ nào, bị xô
xuống vực sâu suy ngẫm đau đớn
về vở kịch hoang tưởng
(vở kịch nào cũng vắn vẹo diễn viên khóc cười
theo chủ quan trong ý hướng!
như bao nỗi bức bối, oan khổ nghìn đời
nhào nặn thánh thần thành hình tượng?)
cắn răng bao năm, cùng nhân vật thành thơ,
trèo lên vách cao đá dựng
vượt qua mấp mé tuổi bốn mươi,
tôi thẳng thốt, chơi vui
thôi thì tập mỉm cười.

03.12.1997

Trần Xuân An

8

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

HÁT RU TRONG VỞ KỊCH HOANG TƯỞNG

mấy năm điên dại điên khôn
bàng hoàng chợt tỉnh, vợ con có rồi

cảm ơn em, cảm ơn đời
đã cho ta biết nụ cười làm cha

mẹ ơi, xiêu xé tuổi già
ngờ đâu có cháu gọi bà, dâu ngoan

sân đình sống lại gốc bàng
thơ rừng lộc nồn ơn làng xanh non

người điên đưa đẩy nôi con
giọng cay đắng cũng ngọt ngon ru hời

mai sau con học làm người
gắng dần tiếng khóc, tập cười thật quen!

ba cuồng, ba dại, ba điên
ru con đâu dám đạp nghiêng Đất Tròn (*)

sụp quỳ trước nụ cười con
chấp hai tay lạy nỗi hồn nhiên thơ.

1988

(*) Địa cầu: Trái Đất Tròn.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

9

THƠ VÀ MƯA, BA MƯƠI NĂM TRƯỚC

mưa
năm tháng và số phận
trái tim như ngọn lửa bùng soi

những luồng mưa xoáy lốc mịt mù ời
kiếp người sinh tàn ngẫu nhiên
như lá mọc lá rơi trong niềm bi thảm
cho nhà thơ mò mẫm suốt đời
chọn lựa
thơ là lửa
bùng soi

xóm nhà bên ai gõ đàn mà hát
trời xanh nơi đâu
ời con chim câu
ời chim xa xứ
nắng vàng phương nao
hai miền đất nước
trời mưa niềm đau

can chi mà khóc
cớ chi mà gào
vỗ đàn mà hát
tháng ngày nghêu ngao
sinh ra rồi chết
có bởi mình đâu...

khúc hát cuồng ca như lời hát ru
ai cất lên trong mưa rồi chợt tắt
mưa! mưa! lạnh buốt
sau một đêm
không ai tìm ra kẻ hát cuồng ca
chỉ còn mưa
những sợi mưa như song sắt

có thể đã đốt bùng thơ và tiếng hát
ngọn đuốc sáng soi
trên con đường chưa một ai đặt bước
mưa! mưa! lạnh buốt
và mưa! mưa! mưa rơi, ngập trời!

tháng 7 - tháng 9, 1984

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

10

Ý NGHĨ TRONG NHỮNG NGÀY CHỜ CON RA ĐỜI

một năm sắp trôi qua
thì sẵn sàng đón tuổi
ờ, mới ba mươi ba
tâm bệnh, tính chuyện già
lại sáng lên nắng mới
số phận còn thương ba

con là niềm mong đợi
là mùa xuân của ba
từ lòng mẹ bao la

đã ba mươi ba tuổi
ba lần nữa sinh ra
từ bụng đời vời vợi

ước mơ chưa nhạt nhòa
niềm thơ đành để nguội
bệnh như dây buộc trời
bên lề đời, khuất xa

ôi bao điều chưa nói
từ trong trái tim ba
và tháng năm sắp tới
có trở thành thơ ca

chất chiu nửa đời ba
thơ ra thơ, ít ỏi
giờ lại nghĩ vời vợi
đưa bút lướt qua loa
tâm bệnh, thơ lập lòe!

gần lập xuân, ba đợi
con là nguồn sống mới
chữa lành bệnh cho ba
bằng tiếng khóc oa oa
bằng đôi môi tập nói
bằng tên con, ba gọi

Trần Xuân An

11

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

mộc mạc và thật thà
viết cho con như nói
đâu phải tự an ủi
đâu phải tự lừa dối

ba thì vẫn là ba
dù thơ chẳng nên nổi
ôm bệnh ngồi bó gối
quanh quẩn ở trong nhà!

con là mùa xuân mới
nở từ ước mơ ba
gốc đời ba cần cỗi
cành đời con đang hoa

cuối đông, xuân đã tới
từ lòng mẹ bao la
từ bụng đời với vợ
cha con mình cùng tuổi
cùng một lần sinh ra!

ôi mùa xuân phơi phới
rất người rất thơ ca
cha con mình bước tới
đường còn dài còn xa!

1988

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

12

KỂ BỊ GIẾT CHẾT SINH MỆNH CHÍNH TRỊ (1) TỰ ĐÙA

tôi có là gì đâu giữa cuộc đời này
là thằng điên
một thằng hoang tưởng!
là thằng điên
mê trò ngâm nga hát xướng
lại ngâm và hát thơ mình!
dù hát đúng
hát sai (2)
ngâm trầm ngâm bổng
ai có nghe
nhớ gạn đục
khơi trong
gắng nghe bằng cả tấm lòng

mười bài điên sẽ có câu rất tỉnh
trăm khúc tỉnh có thật tỉnh hay không
bị *bức hiếp số phận*,
tôi điên buồn, điên ngông
những ai đó yên tâm hoạt đầu mưu tính (3)
tôi, gò lưng bên bàn chỉ tơ lĩnh kính
đạp và đạp, tôi, người máy nhập đồng! (4)

19.01.1990

(1) “*Sinh mệnh chính trị*”, cụm từ này được xã hội sử dụng với nghĩa là sinh mệnh công dân, quyền công dân, hay ở mức độ khác, thông thường hơn, là khía cạnh chính trị, tư tưởng của mỗi công dân, suốt cả quá trình sống, qua nhiều thời kì (được tổ chức đoàn thể, chính quyền theo dõi, đánh giá, xếp loại). Theo đó, có nhiều người còn trẻ, còn khỏe, nói chung là còn sống, nhưng vì khía cạnh chính trị, tư tưởng bị xếp loại là *sai trái (như phản đối hoặc khác biệt với sự áp đặt chân lí – sự thật trong văn – sử...)*, thì xem như sinh mệnh chính trị đã bị khai tử.

(2) Thật ra, đây là một cách nói thể hiện sự tự tin của nhân vật trữ tình trong bài thơ, đồng thời cũng ngầm thể hiện sự tôn trọng, đề cao trình độ tri thức, năng lực động não của người đọc. *Tuy nhiên, đó chỉ là một ảo tưởng*. Trong thực tế, bất kì ở đất nước nào, trong dân tộc nào, số lượng người trí thức, có lương tri, có tinh thần khách quan khoa học, bất vụ lợi và có trình độ thẩm thức sử học, văn chương thì luôn luôn ít ỏi, còn đại đa số chỉ biết tin vào uy tín, học hàm, học vị của các vị trí thức, cho dù một phân số trong đó là “giáo sư giấy, tiến sĩ giấy” và một phân số khác lại thiếu khách quan, luôn luôn vì quyền lợi bản thân...

(3) Theo nhân vật trữ tình trong bài thơ: đây là một tai nạn chính trị - xã hội (bao gồm là và chủ yếu là văn chương, sử học), do những kẻ hoạt đầu chính trị - xã hội nào đó gây ra, mà nhân vật trữ tình chỉ là nạn nhân. *Chắc hẳn tai nạn này chỉ là “cái cớ”, và từ đó nhân vật bật ra những sáng tạo, phát kiến* (trường hợp quả táo Newton, “eureka!” và các trường hợp xuất thần khác...).

(4) Nhập đồng là *một trạng thái nội tâm mãnh liệt, nung nấu lâu ngày, bật ra thành tác phẩm văn chương hay những phát kiến khoa học*, tưởng chừng như đột xuất, bất ngờ.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

13

GIẬT MÌNH

chiều trên gác lửng nghe mưa
bao cơn gió cũ xoáy lửa trong tôi

giật mình, nhớ một quãng đời
giống sao chuyện kể về người năm xưa
nổi đau kia, có ai ngờ
viết rồi, giấy rục bao giờ, mực sôi

chỉ là tâm bệnh đó thôi?
những trầm uất tưởng nén vùi, bùng lên?
sao trong ảo giác mê điên
màu thời thế đậm nét riêng mỗi thời
(dẫu chung khát vọng con người
muôn đời đau đáu khóc cười đón đau)?

niềm tin, dự cảm mai sau
và vang vọng tiếng thét gào yêu thương
cứu trẻ con! rộng con đường!
đón đau sao nổi điên cuồng xa xưa!

thương mình, một gã làm thơ
thèm nhân phẩm, khát tự do giữa đời

người điên lại rất con người
trong hoang tưởng, tiếng kêu đòi thật sao!
thường khi chẳng dám nghĩ đâu
trong hoang tưởng, cái nhìn sâu không ngờ!

tự do sống giữa tự do
có lẽ nào là ước mơ điên rồ?

không ai cưỡng bức lời thơ
không ai ám thị giấc mơ cách nhìn
không ai đầu tổ trái tim
buộc làm con rối ngày đêm diễn trò

đẹp nhân phẩm giữa tự do
có lẽ nào là ước mơ xa vời?

Trần Xuân An

14

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

cơn "gào thét" hai năm trời
vẫn im lặng trước kêu đòi đôn đau
chẳng phải là vô tâm đâu
kẻ chức quyền cũng ước ao làm người?
muốn đấu tranh, sợ đập vùi
"cuồng nhân nhật kí" nói lời khát khao?
lòng dân khép lại từ lâu?
sống lầm lũi, ngóng phương nào mà đi?
cái im lặng đến lạ kì
niềm đau? nỗi oán? hồn mê? tâm hèn?
cơn "gào thét" hai năm liền
cái im lặng ấy nói lên những gì?

đã qua rồi giấc điên mê
"bàng hoàng" tỉnh lại, làng quê khác rồi
ơn Lỗ Tấn - một con người
viết từ lâu đã lâu rồi trong mơ

chiều trên gác nhỏ, sững sờ
thơ hoang tưởng? vẫn là thơ rất đời
biển nguồn cũng buốt thế thời
thoáng nghe gió mới bên trời, nắng lên?
biết đâu rền tiếng kèn kèn
bóng ma đế quốc lượn trên phận người?

24.9.1987

29.1.1988

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

15

BIẾT LÀM SAO

sống như cây như cỏ
máu trào sôi không yên
thơ viết tràn ra đó
bạn làm báo ngại phiền

ngâm to cho bớt khổ
lại sợ cả lảng giềng!
học người xưa đào hố
ói thằm, lấp đất liền?

(cái Tâm nào muốn nhỏ
chạm chi chuyện đời riêng!)

ôi, ngay chuyện cười cổ
kể được mới lưu truyền!
thời Nguyễn Du, Bạch, Đỗ (*)
khổ, còn sướng hơn tiên!

cố tập sống hồn nhiên
thì khác chi cây cỏ
bệnh làm sao cho đỡ
câm nín hoài thêm điên!

16.10.88

(*) Bạch Cư Dị, Đỗ Phủ.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

16

HUYỀN TƯỢNG BÚA VÀ LIÊM

I. QUÁN THẾ ÂM, KHÁT VỌNG TỪ RUỘNG ĐỒNG (1)

lắng tiếng Đời vạn nghìn năm
chân quê, Mẹ ngự trong tâm - sen hồng
nền hương tỏa sáng hư không
nhân gian thờ lạy Nỗi Lòng trần gian.

1993

(1) Quán Thế Âm - Thị Kính là một hình tượng mã hóa phản ánh bi kịch không thể giải bày (cái oan từ sự cố "giết chồng" buộc phải nín lặng trước nỗi oan "hoang thai" vì sợ lộ tông tích), ý thức nhấn nhé bị đất, cùng ước vọng thăng hoa và sự lí giải về tiền kiếp, hiện kiếp (chín kiếp chịu thử thách chứ không phải bị quả báo, theo luật nhân quả siêu hình thông thường)...

II. ĐỒNG TRINH, NIỀM RẤT THIÊNG NHỮNG MA-RI-A XÓM THỢ (2)

Mẹ ơi, nước mắt rơi thắm
nguồn đau vô thức xa xăm vơi đầy
hóa Thánh Linh chút thơ ngây
hạt máu Đời vút trời mây - Hồn Đời!

1993

(2) Xem : Ma-thi-ơ, Lu-ca, Mác, Giăng: Ma-ri-a là một hình tượng lưỡng nghĩa: mẫu đề (mô-típ) bị kịch thân phận và mẫu đề phi thường, siêu phàm. Nghĩa "con hoang" nhất quán với sứ mệnh cứu chuộc của Giê-su, với nhiều chi tiết hiện thực vượt khỏi tư duy thần thoại, truyền thuyết, nghiêng về thể sự. Trích dẫn *Kinh thánh*, phần Tân ước, Mathiơ: 1 : 18 – 19: “Đức Chúa Jê-sus giáng sanh. Vả, sự giáng sanh của Đức Chúa Jê-sus Christ đã xảy ra như vầy: Khi Ma-ri, mẹ ngài, đã hứa gả cho Giô-sép, song chưa ăn ở cùng nhau, thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh Linh. Giô-sép, chồng người, là người có nghĩa, chẳng muốn cho người mang tiếng xấu, bèn toan đem về để nhem. Song đang ngẫm nghĩ về việc ấy, thì thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm bao, mà phán rằng:...”. Có thể dùng phân tâm học để giải thích giấc mơ này của Giô-sép (Joseph): nguyên nhân 1, vì quá thương yêu Maria, cho dù Maria đã làm lỡ; nguyên nhân 2, bị ám ảnh bởi lời tiên tri trong Cựu ước.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

17

XEM PHIM ĐEN
Ở QUÁN ĐỀN MỜ, PHỐ BIỂN

súng nổ đao vung loang loáng
đứa bé bưng mặt khóc oà
đêm mơ gào rú hét la

súng nổ đao vung loang loáng
đứa bé cười ha ha
đêm mơ miệng rít tay khoa

súng nổ đao vung loang loáng
đứa bé thù cả lá hoa
đêm mơ bóp chết sồn ca

súng nổ đao vung loang loáng
đứa bé phun nọc mọc nanh,
lột vỏ thay da
đêm mơ dài đuôi gỗ búa quan tòa!

1995

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

18

CÚI XUỐNG

I. DÁN Ở NHÀ HÀNG “HẬU CHIẾN”

nhà hàng xế trưa
khăn ngát sáng
bình hoa rực rỡ
xương trắng miểng bom đúc thành
muỗng nĩa chói lò
tiếng nhạc gió thét gào lạnh tanh
mùi trận mạc
bao người lính bày bàn xong,
trở lại bãi tha ma!

II. THÂN TẶNG “RẠN VỖ”

người đánh giặc già nua lắt lay
vừa hè tối
cái vênh vang xên xang
bóng nhảy miệng cười
thi sĩ cùng đình không thể mù sự thật
đau lòng đất vọt trào phún thạch
bỏ sông.

1995

LẠI BẮT ĐẦU TỪ CHỮ CÁI THỨ NHẤT

sớm mai bên hồ Xuân Hương
thấp thoáng nắng trên mưa sương bắt chợt
cô gái không quen ngược tròn đôi mắt
nắng loáng qua niềm vui không ngờ
khi chung quanh tiếng thông buồn như khóc
nước rêu xanh che rong nhơn và rác
trời cứ sương cứ nắng cứ mưa
huyền hoặc, mị lừa?
những gì là có thực?
niềm ray rút dẫn lòng tôi đi lạc
hoang mang sương mù
thẳng thốt, mỉm cười, bẻ bút
thề chẳng bao giờ dại dột làm thơ

hai năm chẳng dại dột làm thơ
ai biến tôi thành gã lái buôn đau đớn nhất
mua nghìn giọt lệ bán trăm ngọc biếc
thu vào hờn oán đổi lấy sương hoa
đóng thuế lương tâm cho những thẳng ngu
lãi vô vàn: rợn lạnh những hư vô!

đêm cuối năm. Tôi mềm trong tiếng thơ
rượu tàn cơn ngầy ngật
thấp thoáng nắng trong mưa sương lất phất
và đôi mắt, đôi mắt, triệu nghìn đôi mắt
từ đời thực hiện về
mưa chiêm bao sao ướt đầm khuôn mặt ai kia
rũ xuống bàn
sửng sốt
thẳng thốt nhìn hai tay khánh kiệt

những gì là có thực?
tôi ngọng nghịu hỏi mình như trẻ thơ
và tập đọc lần thứ nhất
chữ A
ngơ ngác
chữ A
môi run hạnh phúc.

1982

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

20

ĐỌC THƠ CHIỀU CUỐI NĂM

ngọn gió chiều cuối năm
không còn là lốc xoáy
không còn là bão giông
gió dịu dàng biết mấy
hát nên lời mệnh mang

thổi rục mùa quỳ vàng
gió về hồng sắc nắng
gió về đơm lộc nỡn
thì tất niên, với bạn
mình đọc thơ mùa xuân

cùng nâng li hân hoan
cạn tình đời sống sánh
gió mùa xuân nồng ấm
cuốn bụi nhòa gương tâm
cho tiếng thơ vang ngân

nhánh đào nở lửa bùng
nứt tim nhau, động đất
xé lòng, sao chổi quét
lại cảnh mai sáng bừng!
đón giao thừa, bật khóc
mắt thân thương ngời xuân.

1982

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

21

SỢ

chí cao thời khó, thôi đành
cái tâm đỡ bệnh, thơ dành ru con
văn chương nghiệp chương cứ còn
già câu đối tết đùa non mắt đời
sa mưu trúng kế, kinh rồi
đã thôi vì rủa, rằng thôi thế này!

1985

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

22

ĐI TRONG VƯỜN PHONG LAN

cơ hồ yêu phong lan
như yêu thương tuổi nhỏ
lan cần cảnh nâng đỡ
lá mát chỗ lan nằm

bé con như phong lan
dâng hoa vào tay mẹ
lan cũng thích ru nôi
gió đưa hương nhè nhẹ

ai cũng yêu phong lan
như yêu thời tằm bé
thời có quyền như thế
bởi còn là trẻ con

và còn thương phong lan
thương thời hoài hoài nhớ
ôm một nỗi đau thầm
sống mòn đời vất vả

thương đời thực phong lan
một cuộc đời tằm gửi
lan cố giữ là mình
trả hương cho cây núi

thương đời thực phong lan
phải sống xa mặt đất
hương thơm đến không thật
như thể là vô tâm

càng yêu thêm phong lan
đẹp sao thời tuổi nhỏ
càng thương thêm phong lan
một niềm tâm sự vỡ

lan, nhìn từ hai phía
càng thương mấy quãng đời
may sao mình không thể
không đành trẻ con thôi

Trần Xuân An

23

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

nhưng vẫn mê phong lan
mất thơ, buồn cười quá
lan níu cây ngó đời
trên khí cầu, tìm tôi?

đây, nhà văn dở hơi!
cũng một đời tầm gửi
cố giữ mình là mình
trả hương cho cây núi.

1988

Trần Xuân An

24

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

NHẬT NHỮNG CÂU BẢO THỜI

ba trục tơ vắt sổ
sao chẳng dệt thành nắng thành mưa
xôn xao trong hồn ai rặng rờ
bao năm ước mơ
để chỉ thành người thợ
bình thường
anh nhìn anh, thôi chẳng buồn lòng
thực tế lạnh lùng!
thì bình thần lau đi đôi mắt
cảm ơn đời, anh còn sống thật
chưa hề chết, anh thử nghe anh hát
ô ồ! hân hoan anh hát chính thơ anh
khi như máy, đôi chân đập và đập!
thôi, sống. Sống!
đó là điều vui nhất.

12.05.1987

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

25

THẬT THÀ CHUYỆN TRÒ VỚI CON KHI CÒN PHÔI THAI

người cha như người thơ
mẹ, chính là sức sống
khát khao và hi vọng
mong hoài một tử thơ

bồi hồi với đợi chờ
sau mấy lần cú ngỡ
giờ hoài thai rồi đó
từ thăm thăm giấc mơ

con sẽ là Bài Thơ
hương ngọt niềm ao ước
làn nắng tan rét buốt
lòng ba lại lập xuân

hay sáng niềm Nhân Văn
thơ phải cùng nghĩa ấy
dòng máu thơm thắm mãi
con trai ba thật người

ngọn bút tưởng buông xuôi
rụng nỗi thơ, lỡ dở
giờ vượt qua phần số
cũng nhờ con đó thôi

Bài Thơ, Nhân Văn ơi
tên con ba mẹ gọi
tia nắng đọng trên môi
ngọn nắng xua bóng tối

dấu là gì trong đời
(thơ ca, không say đắm!?)
vẫn nụ cười sâu thẳm
trán ngẩng cao dưới trời

sống rất thơ rất người
như cái tên, con nhé
cựa mình vui lòng mẹ
có phải con trả lời?

1987

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

26

NHẬT NHỮNG CÂU BẢO THỜI KHÁC

lẽ đâu bây giờ
thơ còn khổ sở
thơ vờ mù chữ
hát hồng băng quơ?

bức bối cùng thơ
ném thơ vào lửa
giữ chút phẩm giá
sống giữa đời tù

trời ơi phẩm giá
quý vụn lần thơ
nhưng chẳng còn thơ
chẳng còn gì cả!

quê hương quanh ta
nhưng ngàn cách trở
thơ thành con thỏ
lịm trong chuồng nhà!

16.09.1988

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

27

TRẦM UẤT,
BẢNG HOÀNG LÍ GIẢI VỀ MÌNH
KHI CÁI NHÌN ĐÃ KHÁC

vất sổ, gò lưng đập
được đôi phút thông dong
tự đứng nhớ ngôi trường
một thời cơm với bắp
dần vật văn với chương
chữ, nghĩa chỉ còn xác
dạy, học sao ra hồn!
giấy bút không dám thật
phấn bảng càng thêm buồn?

văn chương trong tháp sắt
đời không thể bít bùng?

đã qua thời ngây ngất
trước tầm cao núi rừng?

đã qua thời ngơ ngác
trước tay khoa mắt trượng?

bao lần đứng trên bục
giá như được khóc ròng
phải cười!

xuống tựa vách
bảng trắng đen chập chờn
dạy chữ và dạy hồn
áo cơm và nghề nghiệp
cái nhục và văn chương...
gió mấy luồng, xoáy lốc
chỗ đứng hóa bão bùng?

có nơi nào oan nghiệt
bằng trên bục giảng không?

ơi đôi điều ảm áp
cứ khiến lòng ngập ngừng?

Trần Xuân An

28

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

kiệt lòng vẫn gắng sức
chẳng muốn ai coi thường?
ngỡ bồi vôi đóng tường
vở tôi vẫn luyện hát
hát cho hay, dẫu nhạt
đời có đỡ đau không...
dạy chữ còn hơn không...

ôi đóng tường, đóng tường?
phải vui dù chán chương
phải mừng dù phần uất
nên tinh thần chia cắt?
nên đau đớn tận óc
đến phát điên phát cuồng?
đến hoang tưởng lạ lùng?
như tấn trò kì quặc
cái ghê tởm, độc ác...
niềm khát vọng cháy bùng
tự do và sự thật
nhân phẩm và tình thương...

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

29

cả một thời chứa chất
những lực đời dồn ép
ám thành bức hại cuồng?

ôi chút lòng trinh bạch
Kiều chưa, còn ngập bùn?
ơ những kẻ đóng tuồng
trong cơn đau bùn ngập?
còn đó, giữa đời thường
những trái tim tội nghiệp
đau thương với đau thương
có trách gì nhau không
vẫn còn đây lồng ngực
trước bạn bè, mở tung

sáu năm dài xa lắc
bạn bè hiểu nhau hơn?
giữ mình, ai thường nhắc
nhớ chi cho đau lòng!

nhớ chi cho muốn khóc
nhiều học trò quá ngoan
hót rất kêu kế hoạch
ca rất hay tổng kết
thầy giật mình, kinh ngạc?
cô giật mình, ôm mặt?
ngỡ thấy mình trong gương!

sau nhiều năm ra trường
trò nhớ thầy, tặng sách
"Con Voi" và "Sống Mòn"(*)
cho thầy trào nước mắt

phân tích bao nhân vật
liên hệ (**) phải sượng sùng
cán bộ còn đến trách
sao con mình đi rong!

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

30

chút niềm tin vỡ nát
hoang mang hóa nông cuồng?
một khi lòng đi lạc
bến bờ đâu mà dừng!

giữa bao điều cấm ngặt
che mắt nhau như bưng?
cũng tự mình che mắt
chẳng ai nhìn xa hơn?

ai cúi đầu thấp nhất
trong thời sám hối chung?

dăm bài thơ đau xót
gửi vọng cao nguyên hồng
xin gửi đến sân trường
có cây thông tím ngắt
đã chết nghìn hoàng hôn
xin đọc thầm và đốt
trên đất chôn nhau con

xin hát ru, mãi hát
đến ngày con lớn khôn
chút lòng ba tan nát
có ám đời con không?
lớn lên, mở rộng mắt
và lật xuôi ngược lòng
lật trở cho sâu sắc
con trả lời cho con!

ôi, đôi mắt đã khác
cái nhìn cũng đen hơn?
sao trữu hồn trầm uất
tắt niềm tin, yêu thương?
biết đâu là sự thật
ba sửng tim, ngỡ ngác
cái Tâm, cần tĩnh hơn
hư cầu, trúng là trật
bệnh nặng - nghiệp văn chương?

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

31

có ai hồng gờ gạc
nhuộm đen cái nhìn hồng
có ai hồng gờ gạc
gieo vào ba vết thương
bàn tay ai đánh bật
trái tim thơ khỏi trường
có viên đạn trầm uất
bắn vào lương tâm không?
nửa đen là sự thật?
nửa đỏ có thật không?

ôi cái nhìn, đôi mắt
cũng có thể đổi khác
kính đỏ hay đen ngòm?
độc được hay hạt cơm?

cái đau, thơ mộc mạc
quên tuốt văn vẻ luôn
thơ trào ra đến ngạt
khi đôi chân đạp ngừng
một mình cất tiếng hát
chỉ vất sỏ rối bung
ta nghe lòng rưng rưng!

23.09.1988

(*) *Con voi*: một truyện ngắn châm biếm của văn học Ba Lan.

Sống mòn: tiểu thuyết của nhà văn Việt Nam, Nam Cao.

(**) Liên hệ: Trong ngữ cảnh này, xin hiểu *liên hệ* là một trong những mục đích yêu cầu của một giáo án khi giáo viên giảng dạy. Khi giảng dạy, giáo viên phải thiết lập mối liên hệ giữa nội dung bài giảng với thực tế xã hội hiện thời. Chẳng hạn như giảng dạy về hình tượng cán bộ kháng chiến, hình tượng con người mới, cuộc sống mới, phải liên hệ đến những đối tượng ấy, có khi phải ngay tại cuộc sống địa phương. Nhưng hầu hết là phản tác dụng, vì hình tượng trong tác phẩm văn chương quá tô hồng, mà trong thực tế thì ... quá bình thường, thậm chí là tầm thường!

(***) Thủ pháp xói lật (xem xét mặt này, mặt kia...) là một thao tác trong nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, phải xói lật với cơ sở vững chắc là đạo lý dân tộc, công lý nhân loại, chứ không thể bắt chập mọi tiêu chí, giá trị phổ quát. Ví dụ, trong *An Nam chí lược* của Lê Tắc, y gọi Trưng Trắc, Trưng Nhị, Triệu Thị Trinh, Mai Thúc Loan... là giặc, những kẻ tiếm thiết, chẳng hạn. Do đó, cần phải lật lại vấn đề, quân Hán – Hoa mới đích thực là giặc.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

32

NHỮNG CÂU BẮT CHỌT THƠ RA KHI GỖ LŨNG VẮT SỖ

I. NÉT DUYÊN VÀ THƠ

dễ dàng chi giọt nắng ngời ánh mắt
trang thơ nào làm sâu thêm nét duyên?

II. ĐÁNG SỢ

có thể máu, máu đỏ bầm sự thật
làng quê ơi, lẽ nào không đổi khác
đã sợ hãi cái tĩnh lặng bề ngoài,
càng sợ hơn nỗi căm nín bên trong
vâng, mừng sao, thời buổi này,
phải sợ hãi những bài thơ màu hồng
giấu giếm đằng sau bao niềm ngọt ngạt.

III. NÓN LÁ

cô đi xa lắm rồi
nón bài thơ để lại
hồn quê hương, cô mơ
che đời con đẹp mãi.

IV. NGHỆ THUẬT VÀ CỨU RỖI

đôi khi
thơ là nén hương sám hối
thơ là tòa giải tội
cho nhà thơ cứu rỗi chính mình
cho mọi người trong sạch lại niềm tin
cúi xuống đền thờ trong mỗi trái tim:
Đất Mẹ và Cuộc Sống.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

33

V. CỐI THƠ DÂN GIAN

trăm năm đâu phải hư vô
cối thơ dân dã ai ngờ có ta!
trăm câu vung vãi xó nhà
thời gian kết lại, hát ca dâng đời.

VI. THOẢNG HƯƠNG CA DAO

đêm đêm em đứng ngóng trời
mong sao sớm nắng, gặp người em thương
ngày ngày em ngóng ra đường
mong sao được thấy người thương đi về.

tự ghi lại, 20 - 22.02.1989

Trần Xuân An

34

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

BỜİ BỊ XÔ VÀO VỞ KỊCH HOANG TƯỞNG
BỊ BƯỚC HIẾP VÀ BỊ BỜİ NHỎ

xin tạ lỗi niềm đau nào
giọt lệ nào và trời cao đất dày
sống điên nói dại bao ngày
ngờ đâu gieo rắc đắng cay giữa đời

tâm hồn đâu phải lành rồi
thêm niềm đau đón cứ khơi máu trào

(lắng sâu hồn hậu ngọt ngào
vào vai hoang tưởng rửa gào oan khiên
đành nhắc lại

nhớ
để quên

cho tâm thanh thoát hồn bền cùng thơ)

qua bao tháng nắng ngày mưa
lỗi chưa tạ được vẫn chưa yên lòng
nên thơ lẫn quần bao dòng
không sao thoát được khỏi vòng quần quanh

xin tạ lỗi với trời xanh
với đất đen với cây cành với hoa
thấm niềm đau cõi người ta
thơ tôi nay phải chính là hồn tôi.

1990

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

35

1983, NGƯỜI BỊ ĐÁNH THUỐC KÍCH ĐỘNG

có một người điên đọc đơn trước chợ
quá lâu rồi, gã cố lãng quên
gã lãng quên cỏ cây cứ nhớ
vở kịch đờn đau đòi nhân phẩm nhân quyền

ôi người điên đọc thơ trước chợ
công lí ơi, kẻ giấu mặt ở đâu?
không hoang tưởng, bị nhập vai phần nộ
ai lập công, xô người xuống vực đau?

1990

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

36

NHỮNG SỢI THẦN KINH

sống không lẽ để tập lạng câm
úp mặt vào lòng tay hối tiếc
ôi những bài thơ nhạt mờ xa xăm -
thời cường tráng của tâm hồn - đã mất
trót lạng phí mình bao năm!
lạng phí đau xót!
thơ bây giờ không thể tự in
cũng không thể tự hát
đành tự cấm mình, bao lần phải tự cấm mình
rồi vẫn viết với nỗi bệnh của mình
khi mình thật với mình, rất thật
thơ chỉ đọc thầm và cất
trang giấy lại mong manh!
nhưng không viết thì khác gì đã chết,
đau hơn cái chết

úp mặt trong niềm hối tiếc
hai bàn tay lạnh buốt
dòng thơ trào ra cuốn chặt trái tim
- những sợi chất đời
những sợi thần kinh - thắt siết
nỗi đau của người câm!
nỗi đau trang bản thảo mong manh!

28.10.1988

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

37

THƠ VÀ LỬA

những bài thơ đã cháy hết hình hài
còn bốc lên là tả bao mảnh hồn
trong trí nhớ
ôi ngọn lửa trưa nào! Thơ cháy bùng
lửa đỏ
mãi rát bỏng trong đầu nổi mẩn mẩn.
Xót xa
thơ là lòng ta, lửa cũng lòng ta
lòng ta cái còn cũng lòng ta cái mất
chẳng hối tiếc đừng hối tiếc!?

ta đánh đổi đời mình cho ngọn bút
ngọn lửa bùng lên sao gọi đóá hoa?

09.11.1988

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

38

ĐỪNG LO CHO CON MẸ ƠI

quét vôi là xong rồi mẹ
ngôi nhà đã sáng sửa ra
tiền chị gửi về chỉ thế
đủ yên ấm mẹ tuổi già
đừng lo cho con còn trẻ
còn lo miếng ăn thôi mà!
không lo hoàng hôn xiêu xề
lo chi hừng đông lụi tà!

06.02.87
(mùng 7 Tết Đinh Mão)

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

39

THƠ BỐN NHÁNH CHỮ

I. XA LẠ VỚI CHÍNH MÌNH

lạc nước trở về sợ hãi chính mình
nằm trên cỗ súng thần công thời mượn chữ
thây mặc cái ngoại lai của những triều vua,
bé bỏng ơi,
can có chi trấu đầu, cúi rũ
thương em biết tự nhìn soi,
xoáy buốt ngực buồn.

II. TÌNH NGÂY NGÔ NON YẾU

áo lụa trắng màu tang
tìm chi trong chiều úa
tuổi học trò góa bụa
chết nộ hôn vội vàng!

III. MỞ CỬA

kính chào mái tóc xoắn phai vàng trắng
chùm đảo bần quân mắt xích ruột rà
siết tay-cầm-súng-mà-quyền-lực-bắn
đây, cái nhìn thù - bạn, nghìn xưa xa.

IV. "ĐOẠN ĐƯỜNG KHÔNG VUI"

lại đường máu kinh hoàng đan đạn chéo
trắng huyết, lửa xe bùng, xác đỏ lênh trôi
giặc cút rồi,
phủ màu xanh hai mươi năm bão cát
phế liệu
thực dân, mê tín
đế quốc, bá quyền
còn nổ nát thơ tôi!

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

40

V. NHỮNG ĐẦY TÓ CỦA NHIỀU NGƯỜI CÒN NGHÈO

giấc mộng tưởng: đẹp cánh tay búa xẻng
vua quan nhiệm kì, tình mộc, thân gần
mệ nường đến lớp áo sờn bạc nhất
khổ cùng trương chi để biết thương dân.

VI. HÍT-LE (*) VÀ TÔN GIÁO

máu quét công lí
quốc trường vùng tràn
chúa trong bấy quỉ
phật chết tam quan!

1995

(*) Hitler.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

41

TỰ AN ỦI

mơ gì đâu! sống cuộc đời yên ả
như loài sầu đâu mọc khắp quê nhà
cứ lặng lẽ ra hoa và thay lá
lá hóa đất đai, hoa thoảng thơ ca
cứ đậu quả dù không ai hái quả
gợi cho đời một nét đẹp thôi mà!
sầu đâu vậy hỡi nhà thơ dân dã
chẳng sầu đâu! chẳng sầu đâu!
sầu đâu nào? rất yên tĩnh lòng ta!

11.11.1988

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

42

TỈNH GIÁC

I. THẦN TƯỢNG SỤP ĐỔ

rất nhiều đêm, ảo vọng bừng tỉnh giấc
ngày găng lãng quên, đêm biết làm sao!
trăm kể nứt len nghìn năm huyền hoặc
buồn hay vui, nước mắt cũng tuôn trào.

03 - 06.11.1988

II. THẦN THÁNH TỰ PHÊ

khiến dựng tượng mình
khắp trời mê muội
đầy đọa sinh linh
sương tên bụi tuổi.

1995

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

43

ĐÊM NHÌN LẠI

đêm, chợt nhìn hai tay, trắng rợn
ôi thơ - chứa trong tim, cháy nồng
thời thế thêm buồn cho chí lớn
chút tài năng, có vẫn thua không!

15 - 17.02.89
(10 - 12 Kỉ tị)

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

44

HƯỞNG MÙA CỔ NGÀY XUÂN MỚI

CÂU ĐỐI

hương xuân trời đất trên hoa lá
ý tốt nhân gian ở nụ cười.

(Tết Đinh Mão 1987)

cưỡi chạp đã thật xuân, tiếng cháu giục
qua xuân càng rõ tết, lòng nội bụng
 hoa xuân sớm thắm
 nắng tốt không phai.

chào đình mào, cũng muốn viết dăm bài thơ,
ngại thơ "bệnh", báo không đăng,
đọc một mình ngán thật
đón mậu thìn, thôi thì làm vài câu đối,
mặc đối "xoàng", tường cứ dán,
nghe trăm ban cười chơi.

nâng chén rượu ngấm xuân
xuân phải mới bung ra muôn lá mới
nhấp ngụm trà thường tết
tết nên thơ cõi trời triều niềm thơ.

chồng quanh năm gò lưng vất vả
nhà giăng tơ
gió may thay nam bắc mãi êm đềm
vợ theo mùa ngẩng mặt treo hàng
vải nở hoa
chỉ ước sao sen đào thêm ngan ngát.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

45

tết đến
ước tháng ba mươi ngày
bán bán mua mua
mua thừa rau đủ báo
xuân về
mong năm mười hai tháng
may may mặc mặc
mặc ấm áo lạnh thơ

(Tết Mậu thìn 1988)

xuân càng ước chi đây
cho nhánh lúa ngát hương tình đất
tết thêm mơ gì đó
để cụm hoa rực nắng chất người

(Tết Canh ngọ 1990)

muốn hóa rồng rồng bay
đã tháo xiềng cỡi trời?
cam làm ngựa ngựa chạy
lại che mắt cầm cương?

(Tết Canh ngọ 1990)

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

46

CHÂN DUNG MỘT GÃ LÀM THƠ

bao bài thơ khi đem ghép lại
- những mảnh đời ta - thành chuyện đời ta?
và khoảng trống, khoảng trống còn trống mãi?
con ời con, xin gắng hiểu giùm ba.

kỉ niệm sinh nhật: 10.11
11.11.1988

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

47

PHO TƯỢNG NGƯỜI CON GÁI
CÓ TÊN PHAN THIẾT...

nắng lay Phan Thiết man mát gió
ta lằng lằng chiều man dại vàng
hương biển chừng mơn man tóc xoắn
bồng bênh không rượu cũng man man

không ngờ say Phan Thiết ngờ ngộ
chờ bạn tan trường, ta ngớ ngây
men nhấp thưở xưa giờ dịu bốc
sóng vỗ hay ta vỗ cánh bay

*(hỏi xé giả khùng bên gốc liễu
quán giữa mây sóng trắng vang giòn
hoa mặt trời đen, lựa nhật thực
bấm ngực đêm dấu móng tay son*

*tiếc ngày-tối-đang-trưa ta vắng
thì lếch thếch mộng du rảo đời
sách với vở, sá gì sách vở?!
tìm Kiều gặp Thúc, Từ, đành thôi)*

Phan Thiết da ngăm ngăm mê hoặc
nét hiền Kinh thoáng lảng trầm Chằm
lóng rày đồ đón ngậm ngãi, đắng:
ngắm pho tượng biển, đó lưới, câm

ta lấm lem em trong văn vắt
quý Phan Thiết kính cúi đầu chào
thoáng nọ vở điên buồn muốn khóc
nhưng thương sen nở lánh bùn sao!

Trần Xuân An

48

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

(kêu đứt ruột? Kiều dâm? đáng kiếp ()
xé Nguyễn Du nhuộm phẩm đem phơi
ngắt khúc cọng sen làm thuốc súng
pháo thẳng thiên, đốt, mưa tro rơi?*

*sống trên đất ta quên bụi đất
lầm lội tận cùng, Phan Thiết ơi...
viết, đọc - sám hối. Còn phạm tội!?
trong mỗi người có một khách chơi?!*

*lang thang tàn tàn xộc xệch chạy
cọc cạch xe máy phố heo may
bạn đón, qua cầu, ròng nước mặn
ta khô lòng, soi mặt đâu đây?*

1995

(*) Nguyễn Công Trứ kết án Kiều.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

49

TRUYỆN VỀ KIỀU KHÔNG PHẢI KIỀU

*giá như Kiều có một đứa con
có lẽ tâm hồn chúng mình bây giờ đã khác
(T.X.A.)*

1
tóc đen, ngời, ngát, thơm rơm
hương sả lảng trong chiều hôm sẫm chiều
em bông em, ru niêm Kiều
đi quanh sân lúa gầy xiêu bó gầy

2
nhuộm hoe khô vàng tóc bay
em mi xanh, ngực áo bày khoe non
môi mơn man tuổi-hoàng-hôn!
nhạc chénh choáng, khách-trẻ-con hát chờ!

3
xác xơ tóc rụng lơ thơ
xỉn da em, rụng mắt ngơ phèn ngầu
vẳng tiếng lớp may rừng sâu
sấn, sấn ngút, rào lút đầu bữa quanh

4
sa bầy nợ, mộ lạnh tanh
kho lưu sổ đọa ai đành tự biên!
em nghe se súa giấy tiền
bóng ma hào nhoáng gió nghiêng cột kèo!

5
huyền tóc giả hồng búng beo
khách lừa cha ngã kiếp nghèo vào men
ruột rà van nhau nguôi quên!
em lộng lẫy vi vút bên tấm chông!

Trần Xuân An

50

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

6

thương Kiều bọt trắng tay không
tắc tiếng oan, ghen, gãy cong cờ Từ
nhưng em, còn chẳng hình như
mơ đời đời với giấc hư, mộng liêu!

7

buôn quê kiểng, cả tình yêu?
thiếp rao lừng, chói phù điêu phòng trà
đâu ngờ, khung báo (xót xa!)
tạc bia đời. Bước khỏi nhà, sạch tay!

8

mặn mồ hôi thoảng nồng cay
tóc tràn sóng biển, mượt dày, lải trôi
em ru Kiều cho con côi
ngắm ơn mái rạ thấm lời Vân Tiên...

1996

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

51

NHỮNG VƯỜN TRẦU CAU
NHỮNG CẢNH RỪNG CAO SU

I

đá tảng tro vợ xứ lạ
bờ sông xao xác mặt mừng

cau gầy với trông mấy nẻo
gió hơi về đâu chập chùng

hơi cây dây trầu quấn quít
linh cảm khói sương mung lung

quả cau rụng rụng con mắt
vôi nồng tâm trắng, lửa nung

cay cay hình tim dáng lá
nghĩa thơm tình ngát trinh trung

đời đời thiêng liêng máu thấm
say say hồn thơ vua Hùng

II

vấn vít quanh thân - dấu khắc
hóa một, cao su điệp trùng

thấm nổi lòng em giấy trắng
trắng chất đá trắng tận cùng (1)

ruổi tìm trắng mờ hôi đổ
nghĩa sinh đôi, đổ không ngưng! (1)

như dáng mẹ ngồi, bú mớm
bát cơm bầu sữa nào lưng

ngỡ sống lại tình máu mủ
xanh, cao su xanh lạ lùng!

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

52

trầu lặn vào cây còn vết
lệ muối trắng giọt chưa ngừng (2)

thấm hòa xưa ba thân phận
cao su nhập một, thành rừng

thanh kẹo Trầu Cau ngát quện
mặn hương, ngọt giọng hương gừng

hồn xưa xưa sau thi sĩ
cho loài người tứ thơ chung.

1993

(1) & (2) TXA. đã chỉnh sửa lại. Nguyên văn như sau:
*mang cái chết màu tang trắng
của chất đá trắng tận cùng*

*máu đỏ buồn đau trắng máu
nghĩa sinh đôi, máu không ngưng!*

...
*trầu lặn vào cây còn vết
muối biển trắng giọt chưa ngừng*

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

53

TẮM LÒNG

bất ngờ trước những tứ thơ
những trang văn, vẫn có ngờ được đâu!

bàn tay tìm đến nỗi đau
trái tim nghe tận nguồn sâu mạch đời

chút tình rộng mở đến tôi
cái nhìn gắng trải khắp trời nắng, mưa

bao điều đã viết và chưa
cơ hồ thấm thía như vừa đọc xong

văn chương tự những tấm lòng
mãi trong veo ngan ngát dòng *Sông Hương*

các anh vào, nắng vườn dương
cứ băng khuâng ở bên đường làng quê

tôi ngồi đến cạn đèn mê
mảnh trăng vắng vặc lại về trong tôi.

1985

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

54

QUẢNG TRỊ, TRẮNG BÀU VỊT

trắng, anh đã tuổi năm mươi
đôi tay sần chai kèm búa
đang say khướt thơ
hồn ngất ngưỡng trên từng câu chữ

trắng, anh hót tóc cạo râu
quán dựng ngã tư đường
thơ xoáy buốt
tuôn tràn
sóng vỗ vào chân, giả (*)

trắng, anh tơ vò thế cuộc đảo điên
khổ đau và kinh sợ
phó thợ may ngày ngày vắt sổ
khát thêm như đêm nay sống thật cùng thơ

trắng, giọng hát kia nồng ấm không ngờ
ơ nhân sĩ làng quê họ mạc
đau đón mười lăm năm
còn xa quá bến Tiền Đường
thơ nương thân vào ông chủ bác tài
xe khách

trắng, anh thầy thuốc tây búng đàn
môi run thầm thì từng nốt nhạc
trắng, anh thầy thuốc bắc
tóc thả bênh bồng
hồn lảng tử
giọng ngâm mượt mà da diết
mông lung

trắng, tạm lảng quên lảng quên
bao điều khô quắt
hai anh giáo văn chương đêm nay,
say, say nồng
say thật
thơ hơn

55

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

trắng, ời nghiệm số trái tim
anh dạy toán chẳng cách nào tìm được
đến cùng thơ và nhạc
lung linh, chỉ thấy trong lung linh

tôi tách khỏi tôi đang giữa chúng mình
trắng, bầu nước tre pheo
ngát đêm dân dã
quê hương quê hương trắng trắng trắng trắng
tôi vẽ bằng thơ chân dung Quảng Trị.

01.01.1991

(*) Cái không tốt, thường bị cất bỏ. Nhưng cái tốt, hoàn thiện, có khi cũng bị sự nghiệt ngã cất bỏ. Đó cũng là một phần bị kích của số phận con người, xã hội...

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

56

MỘT Ý THU ĐÃ CŨ

mùa thu muôn đời trời xanh
muôn đời lá ở trên cành, vàng, rơi
thơ mùa thu của muôn đời
đang còn nguyên giữa hồn tôi, cũ càng!

bao ngày thu mới, bàng hoàng
bút sao trơ nhạt đôi hàng thơ thu?
hay mình cứ mãi giam tù
trong thơ kinh điển, hóa ngu muội rồi!

chữ xưa, giấy úa, rơi thôi
tan vào đất, cho cây đời lại xanh
tan vào em, tan vào anh
trời thơ cao vút, trong lành, cao hơn.

02.11.1990

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

57

NHÀ SAO

hơn mười lăm năm qua rồi
tôn thời chiến tranh còn đó
mảnh đạn găm dày lỗ chỗ
ngày đêm, sao mọc khắp nhà!

trăng chiếu vào, đèn soi ra
nắng cũng thấp ngàn sao lạ
nhưng đợi nhà xây khắp đã
chuyện khổ thành tứ nên thơ

hơn mười lăm năm cứ chờ
ha hả bật cười, chờ mãi
nhà xây mới vài mươi cái
làng vẫn ngân hà, nhà sao!

thì biết chờ đến khi nào
nói đùa không rơi nước mắt
nhắc lại những cơ cực khác
nói trạng và cười, nhìn nhau.

19.10.1990

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

58

CẦU NÓI NHỮNG CHÂN TRỜI

vòm khí quyển xanh trong
nhưng nào đâu mái nhà chung?
tuổi thơ bao chân trời kia
 khóc gào khản tiếng
cầu vòng, cầu vòng
cũng chỉ là khát vọng hiện lên
trên thép súng nhẵn tâm Vùng Vịnh
trên nhẵn tâm dầu tràn mặt biển

quả đất là tổ kiến
treo trên cành ước mơ
 đôi khi ảm ức
 bảy màu cầu vòng!

tuổi thơ đôi khi lỏng lẻo và vùi vùi
ngỡ dải giấy hoa ngày hội
 bảy màu cầu vòng
 nổi những chân trời
 thành mái nhà chung

quả đất đôi khi thành trái bóng
cho trẻ thơ sút một đường cầu vòng
từ thiên hà này sang ngân hà kia
và vụt thành Thánh Gióng
rong chơi cõi ngựa nhong nhong
bay vào công nguyên Hòa Bình, hừng đông.

14.02.1991

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

59

ĐỊNH CỤ

bây giờ
có nhà thơ tìm đến rừng cây
nhòa mình trong màu xanh sương khói
tự do phải mua ư!
thôi thì đành phạm tội (*)
cam thân ở ẩn giữa rừng người?!

02.07.1991

(*) Tội hối lộ.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

60

NGỒI Ở QUÁN BIA

với đồng chí công an
ghé vào nhấp chút men bia
các em đến ngồi bên cạnh
từng sợi tóc mang bão giông xứ Thanh
buốt lạnh
cửa vào tâm hồn tôi

thịt da tê dại mắt rồi
em, em say chưa, sao đôi mắt đôi khi quá tỉnh
có chút chi như buồn rầu nhắm tịt
hôm nay mất thêm gì?
rồi sẽ được bao nhiêu?

kính lạ các em, đâu phải là Kiều
ôi liêu trai đèn mờ, nhấp nhòa
lung linh phần son của nhạc
có giấc mơ nào vung lưới gươm phần uất
xuống nhà thơ và công an?
với nước mắt ăn năn?

Tổ Như kính yêu, Người có bao giờ
suýt hụt chân
chết đuối dưới vũng đen nghiêng mực?
tôi hóa thú, rơi mê vào ngực
nhỏ nhoi như con ong cái kiến thiêu thân

ánh đèn màu ánh đèn màu (*)
hắt ánh buồn vào tôi trơ trên
bao lần

(giữa thời nghệ thuật lắm lúc
chỉ là lầu xanh hay nhà thổ!)

ánh đèn màu ánh đèn màu
tôi nguyên rửa tôi trong vòng tay
quỷ ma cám dỗ
quyết trải nghiệm hết mình
trái tim hồng thành khối nặng đục tình
và cô đơn

Trần Xuân An

61

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

tôi ghê tởm tôi, nén tiếng cười
trước trang thơ xanh non
quán đèn mờ đánh lừa nhau trong cơn mê
ảo giác:
các em trinh nguyên và tôi hành khát
đồng chí công an ơi,
hay tôi là hoàng đế giữa một
đàn cung nữ ngọc ngà?

Kiều ơi Kiều, em có chẳng?
ánh đèn màu, buồn trong cõi người ta.

08.10.1991

(*) *Ánh đèn màu* (Limelight): tên một bản nhạc của Sác-lơ Sáp-lin (Charles Chaplin).

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

62

CHẠM VÀO HƯ KHÔNG

buồn đau cùng thiên hạ
bay thoát vào trời xanh
hoang mang, về, đối lã
làm chi cũng không đành!

ơi cánh chim bé bỏng
niềm vui là cố vui
biết khát vọng - biết sống
hư không đâu?
sao ngủ vùi!

06.11.1991

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

63

CỨ SỐNG HẾT MÌNH, NGÀY MAI

của ngày mai, khổ đau và hạnh phúc
làm sao biết được bây giờ
cũng không làm sao chọn lựa?
thì việc gì phải chờ đợi âu lo?

08.01.1991

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

64

CA DAO TRẮNG VÀ HẸN

bóng chim đã tắt cuối trời
nắng chiều vơi xuống núi đồi mờ xa
bâng khuâng chờ ánh trăng ngà
cùng ai đứng hẹn đến nhà thăm ai.

23.10.1990

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

65

THƠ VÀ HAI CHỮ TÌNH YÊU VIẾT HOA (thơ bạt)

dấu thơ là tinh huyết người thơ
kể cả cái tôi trữ tình
(biểu hiện hay tự biểu hiện...)
tất cả chỉ là hình tượng
hư cấu
từ chất liệu đời!
vẫn tin vẫn hi vọng
"hư cấu còn thật hơn sự thật"
của thế giới hiện thực!
vẫn tin vẫn hi vọng
với nhiều khuôn mặt khắc đậm
vào một trái tim phơi mở
"cùng nhìn về một hướng"
thơ ca là tiếng hát mỗi người
tiếng hát cuộc đời, ời Tình Yêu!

với ý thức về giới hạn
người thơ trải nghiệm lắng nghe soi thấy
tiếng đời hồn đời thỉnh lặng
đọc mọi nẻo đời thỉnh lặng giữa ồn ã
giữa hiu hắt
và viết
với cao vọng
thơ ca là tiếng hát mỗi người
tiếng hát cuộc đời
dấu thơ là tinh huyết rất riêng
của người thơ
ời Tình Yêu!

1995

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

66

NIỀM TIN VÀO LƯƠNG TRI
(thơ bạt)

lượng tri Quả Đất lại thao thức
trong đầu óc con người
không phải nạm chói ngai vàng
cát đầy kết bạc
chân lí phù du chẳng?
phù phiếm chẳng sự thật?
như phù hoa áo mảo cân đai,
rực rỡ hồng y,
lóng lánh đại cà sa (!)?

Quả Đất chỉ là hạt bụi giữa vạn thiên hà
sáng nhờ nắng, còn sáng lên
nhờ lượng tri tỏa nắng
sự thật - mất lòng, chân lí - ghen ngào cay đắng
những giai cấp, thể chế rụng rời, nhưng
triệu triệu lượng tri
làm Quả Đất ngời thêm

bao nhà thơ nhà khoa học thấp ngọn đuốc
hoài nghi và cao vọng đêm đêm
bao chính khách doanh gia ung dung
trong dinh cơ xây bằng ngàn chiếc đầu chất xám
ai thực tế lạnh lùng?
ai ảo tưởng phiêu bồng đa cảm?
ai tin vào lượng tri Quả Đất?
ai tin vào thời gian?

cái thuộc về vĩnh cửu là lợi chẳng?
danh chẳng? Sức bền, tuổi thọ
quá mỏng manh chóng tàn
khoa học sánh vai thơ ca
bước cùng lượng tri
cùng thời gian bất ngát
tất cả đều còn lại: ánh sáng là
cái còn lại tuyệt vời! thời gian và
lượng tri đãi lọc, làm ngời thêm Quả Đất
dẫu trái tim hóa hầu bao của giai cấp,
thể chế, biên cương... uất máu, tối sầm!

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

67

sự thật sẽ đui điếc, chân lí sẽ ngạt cầm
với gông xiềng của áo cơm, bổng lộc
thấp lên lương tri, thoát cả màu da,
siêu vượt lên dân tộc
để trở về trọn vẹn chính mình,
cùng sự thật thật hơn
chân lí chân hơn

niềm tin vào lương tri Quả Đất,
lương tri Việt Nam bừng sáng xanh non.

11.01.1998

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

68

**GIỌT MỰC, CÁNH ĐỒNG
VÀ VỞ KỊCH ĐIÊN**

phần hai:

giọt mực xanh trên cánh đồng xanh

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

69

NGỤM NƯỚC DƯỚI CHÂN CẦU TIÊN AN

đến với người mẹ giải phóng anh hùng,
thơ ca xé lòng và hào tráng
ngồi bên lão lính ngự hành khát cút què,
thơ ca xót xa mơ trại tình thương
uống ngậm nước Bến Hải vọng nhìn
Hiền Lương,
nghe ngọt nồng và mặn đắng
dòng lịch sử tuôn ra khơi xa,
xin mưa lại về nguồn.

09.01.1998

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

70

THƠ TÌNH CỦA NGƯỜI DU KÍCH

1.

gió dừng trên tóc mình ơi
lòng em cháy bỏng mặt trời ban trưa

ra sân ủ mấm phơi dưa
nhớ da diết những mùa mưa có mình
nước dâng giấc ngủ dập dềnh
ngồi hằm cú tưởng dầm kênh bữa chài
nghiêng lưng ngược mắt ra ngoài
trời lên nắng hửng nhớ ngày trồng dưa...

nắng bù bóng tối năm xưa
em bù công sớm việc trưa hộ mình!

2.

có nhau, hằm chặt nằm nghiêng
có đất đai, có xóm giềng, mất nhau!

máu rơi máu ứa hào sâu
bưởi trồng chỗ đất còn đau suốt đời
hoa thơm trĩu nhánh mình ơi
trắng lòng em những nụ cười đánh đêm
bưởi ra trĩu nhánh lung liêng
trái nghìn giọt lệ, cứng thêm lòng người

ta như hạt giống đất vùi
bom xô càn chiết, vói trời nở sao!

1976

Trần Xuân An

71

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

HỒN HẬU CHÚT NIỀM CA DAO ĐẤT MỚI
CỦA NGƯỜI LÍNH NGUY THƯƠNG MẾN

về thăm mai một mình lên
rầy nương ơi, nhớ đừng quên đâm chồi
mình đi, nhớ lắm đi thôi
rầy ở lại, có nhớ lời mình không?

lưng cà mang nặng đừng cong
lắm em, ngô nhớ hông bông cồng vai
còn khoai nữa, nhớ chưa khoai
sinh con bụi bặm bằng hai mùa rồi
giàn bí cũng đừng ham chơi
cùng ong bướm, quên ru nôi em nằm
bầy heo giữ tạng ăn tham
gà cũng vậy, đừng xéo mầm phá cây
mình dặn đi dặn lại hoài
thương mình đừng bỏ ngoài tai lời mình

một quê ở, một quê sinh
xa đất mới để gặp mình phố xưa
lên đây quen nắng quen mưa
nửa lòng muốn nửa lòng chưa muốn về.

1976

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

72

QUÊ HƯƠNG TRONG GIỌT SỮA MẸ

trong đôi bầu sữa mẹ
chứa bao nguồn yêu thương
nghe hoài nhưng thấm thía
là từ khi có con

ngay bữa ăn ngày thường
nội vẫn nhường cho mẹ
sữa càng thơm môi bé
lòng nội càng ngát hương

ruột rà và tình thân
cũng góp cho sữa ngọt
ba thôi còn ngơ ngác
vì biết làm cha hơn!

ấm áp tận tâm hồn
vú sữa tươi tròn thể
trải qua thời tuổi trẻ
nội hiểu giọt sữa thơm

ôi đôi bầu sữa mẹ
đâu chỉ một ngọn nguồn
nội và tình và nghĩa
khơi dòng sữa trào tuôn!

sau này nhớ nghe con
Diên Sanh trong sữa ấy
nhịp trái tim nhắc mãi
thế nào là quê hương.

1988

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

73

TẠ ƠN CA DAO

mẹ bây giờ lại ru con
như ngày xưa nôi mỗi mồn ru ba
tưởng như gần, ngỡ như xa
nghe vang vọng tiếng ời à nghìn xưa

Bài Thơ, ngọt ắm chiều mưa
cái tên từ nhịp nôi đưa thuở nào

tạ ơn bao khúc ca dao
sữa nguồn ruộng đất đọng vào ước mơ
cho ba một đời làm thơ
mai sau bé hát, bây giờ mẹ ru.

1988

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

74

ĐẾN BAO GIỜ

Tổ Quốc ơi, con đã nghe
đâu phải từ thuở mười lăm mười sáu tuổi
ai cũng từ lòng mẹ yêu thương nóng hổi
ôm ghì chiếc nhau ôm ghì tảng đất thiết tha
đã nghe âm vang tiếng nói ông cha
từ lồng ngực mẹ
Tổ Quốc ơi! Con Người ơi!
Tình Yêu Lớn có trong ta như thế!
trên mảnh Đất Vàng
tung tăng đôi chân thời tám bé
đất và màu da
sâu thẳm, cội nguồn
Tổ Quốc gieo ra bao hạt mầm nho nhỏ
mãi bùng lên mùa xuân nối tiếp mùa xuân

cho một đời ta gắn bó
đâu chỉ thuở mười lăm mười sáu đó
ôi, quá đổi thâm trầm
tiếng gọi thiêng liêng cất lên giữa thời
máu lửa
và Tổ Quốc ơi, con đã nghe!

cảm ơn người thầy dìu dắt chúng ta đi
giữa lớp học nhập nhòa, lóe lên bao tia sự thật
cổng trường căng áp phích
như cởi tung lồng ngực
những trái tim cháy bùng khát vọng:
Tự Do

ta đã đến bao ngôi trường ngoại ô
báo trong tay, ngạo nghễ vung cao:
Tự Do hay là chết!
trăm tờ báo vụng về không chứa hết
niềm tin đánh thức: Tự Do
phải có Tự Do để giành lại muôn nghìn
Cái Đẹp

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

75

những quây sách,
báo ta giảng,
ngồi nét mực
Đất và Màu Da ơi! con đã nghe!

Tổ Quốc ơi! con đã nghe!
đâu chỉ là cơn gió thoảng thời học trò
thoáng chốc
mãi đậm thêm trong ta Tổ Quốc
mảnh đất quý yêu, màu da vàng sáng rực

bao năm qua, bao năm qua
bị huỷ hoại rồi tự mình huỷ hoại!
phải cất cao thơ như ngọn đuốc
chiến lũy của thơ muôn đời là Sự Thật
đến bao giờ? đến bao giờ?

có lẽ nào lìa xa Tổ Quốc
để chọn quê chung là Trái Đất?
ở nơi đâu, dù ở nơi đâu
Tổ Quốc vẫn trong lòng da diết đón đau!
ôi Tổ Quốc! Đất và Màu Da!
chọn lựa nào cũng cam đành mất mát
có phải tự do dân chủ là đối lập?

vinh danh muôn đời thống nhất và đối lập (*)
tại sao cần đối lập?
phải chăng ảo vọng của bao người
bị bức bách?
lũ kên kên nào còn lượn lờ
quanh Tổ Quốc chúng ta?
ôi Tự Do, Độc Lập
đến bao giờ?

18.10.1988 (**)

(*) Lưỡng đảng đối lập có chung một lập trường giai cấp (hoặc tư sản, hoặc vô sản) mãi mãi vẫn là cơ chế dân chủ, nhưng đó không phải là cơ chế dân chủ nhất. Ở các nước thuộc loại lớn về lãnh thổ, "siêu cường" về kinh tế, công nghệ, không sợ nạn ngoại xâm, chỉ khi thực thi cơ chế đa đảng đối lập, chấp nhận mọi lập trường giai cấp, ý hệ, mới thực sự tương xứng với tầm vóc. Nếu không, sẽ bị quy vào loại "to xác, nhưng trình độ dân chủ thiếu năng". Còn ở các nước nhỏ và chưa giàu mạnh, có lẽ cơ chế lưỡng đảng đối lập trong tính thống nhất về lập trường giai cấp, dân tộc như trên là thích hợp. Chuyên chế độc đảng chỉ dẫn đến trì trệ về trí tuệ, khốn khổ về vật chất và cuối cùng là sụp đổ như một tất yếu (Nga - Liên Xô là một cảnh báo nhãn tiền). Nhưng các nước nhỏ vẫn còn một âu lo lớn: nạn đế quốc, thực dân, bá quyền vàng hoặc đỏ xâm lược...
(**) Có lẽ cũng cần viết thêm một ghi chú nhỏ: Trong bài thơ này, có những tháng năm qua khứ được hồi tưởng lại... Tuy nhiên, cuộc sống của nhiều người, trong hiện tại, có khi không còn như những ngày xa xưa ấy. (Bổ sung: 3-2006).

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

76

TẬP QUÂN SỰ

bước đều qua thảng bầy
giậm gót chân rập ràng
hiều núi rừng năm ấy
đỉnh trời sao dọc ngang.

1977

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

77

BÀI THƠ ĐÔNG HÀ

dẫu nơi này tuổi nhỏ đã đi qua
(ơi những dốc, những dãy nhà chênh vênh
và gió)
vẫn không biết nói thế này
có vội vàng không nữa
tôi yêu Đông Hà

đất đỏ, sao quá đổi ruột rà
màu đất ấy thấm chân tôi thơ dại
sớm về đây, gió thổi bồi hồi biết mấy
tôi đi mê mãi giữa Đông Hà suốt sáng hôm qua

chẳng bàng hoàng đâu. Tất cả đã khác xa
bom đánh nát Đông Hà xưa trong trí nhớ
vẫn tốt tươi những gì không thể:
màu đất đỏ nồng nàn, niềm tin yêu
thiết tha

tôi muốn hát thì thầm cho Đông Hà nghe
và kịp mỉm cười băng khuâng (đã trải
mùa đau xót!)
sớm nay, giữa bộn bề công việc
Đông Hà và tôi đây áp trong nhau

Đông Hà lên đường bỏ lại phía sau
bao đổ nát đau thương, bao chiều gió
rì rào lau dại
ngói đỏ tầng cao, công trường, tàu phà...
Sáng mùa xây dựng mới
Đông Hà thấp giữa quyết tâm mình
ngọn đuốc hôm nay

cầu tàu cho tôi ngọn gió thổi dài
trải trên dòng sông, xanh tràn ra cửa biển
lòng vui xa khơi, hàng tươi mặt bến
tôi đứng rộn ràng, tàu đứng đợi, không yên

Trần Xuân An

78

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

máy kéo ra vào xí nghiệp, nghiêng nghiêng
sườn dốc thoải, bánh xe rung giữa đôi dương
gió biếc
giữa màu sắc xanh, dọc ngang đường hào,
cho suối chảy ngầm trong ống nước
ngồi trước lán tranh này, tôi mở trang
quy hoạch tương lai

bưu cục chúng mình đây, trên đỉnh nắng đang xây
nơi xích lại những miền đất xa, ủ nồng
lời tình tự
nhà máy điện lớn hơn với bao đường phố nữa
sẽ tỏa rộng đường dây
cho chim đậu giữa đồng xanh

mặt kính cửa hàng thêm nắng sáng long lanh
cửa rừng sẽ tuôn ra cho xã viên
từng thác gỗ...
yêu lắm những gì còn phôi thai,
những gì đã có
những lưng áo xanh phai bạc, ướt đầm

trên sườn đồi hôm nay
vẫn đơn sơ lán trại công nhân
(khi nơi-cửa-mọi-người đã khang trang
gạch hồng ngói mới)
hạnh phúc chung đã về
thì vui riêng sẽ tới -
hồi kể vào ca rộn rã nói cười

tôi nghe, Đông Hà ơi
nghe tiếng hát học trò, nghe trái tim
Đông Hà náo nức
tiếng hát hồng trời mơ ước
tôi nghe, giữa vùng đất rặng đồi

sớm nay, sân trường mở sáng chân trời
ở đây các em sẽ nâng cao vàng hạnh phúc
ánh nắng chan hòa Đất Nước
có đóa hoa đỏ thắm Đông Hà.

1978

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

79

MÀU XANH TRÊN TRẮNG ĐẤT KHÔNG QUÊN

gió nóng thổi hoài trên trắng đất mùa khô
bụi đỏ bay đi, sỏi nâu phơi nắng nở
hoang vu còn sẫm màu trong trí nhớ
làm sao ngờ đang bát ngát lá tươi non

đã hiện dần ra những con đường mòn
từ bao xóm làng dẫn vào chân núi
(bên đồng lúa xanh, giữa ước mơ người, có phải
mãi tốt tươi nương sắn rẫy khoai xanh?)

mặt trời sớm mai mọc ở ruộng đồng
buổi chiều ngã về cho nương rẫy
làng ơi, đã làm cỏ chưa sau mùa gieo cấy
vui sao gặp nửa làng mang hương lúa lên đây

trao lại ấm no từ mùa trước đến mùa này
hom sắn giữ quanh mình bao mất lá
thời gian qua đi còn đọng vào ở đó
bao lo toan, chăm chút để chồi lên

ngọn khoai lang chia sẻ với làng bên
cũng là chia cho nhau ấm no ngày tới
bê củ khoai giữa lòng tay nóng hổi
thơm mật đất bên này, tình đất bên kia

nằm gửi hương đi, nam dẫn hương về
gió ruộng, gió nương bốn bề bát ngát
thổi đi đâu những ngày giáp hạt
lại mang về làng xóm gió tin yêu

đi từ sớm mai cho đến tối chiều
dọc chân núi vẫn còn xanh hút mắt
vòng sắn luống khoai chạy dài tít tắp
tiếng hát bao làng trải rộng giữa menh mông

Trần Xuân An

80

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

như người đi xa tính nhẩm chặng đường
qua lá sắn thấy tờ tằm vàng óng
trên trắng đất này, nơi nào nhà máy dựng
cho bột trắng thơm gần, bánh ngọt thơm xa

và mập mạp đàn heo, chiêm chiếp trại gà
quanh thân sắn nở đầy mộc nhĩ...
người mở ra bao điều mới mẻ
từ dây khoai, gốc sắn nghìn xưa

từ lá phủ rừng xa, từ rơm rạ vàng khô
ta vun gốc cho tương lai lớn dậy
treo câu hỏi giữa thiên nhiên, ta tìm thấy
ở bàn tay ta trăm cách trả lời

màu xanh ước mơ nhuộm thắm chân đồi
lá sắn lá khoai vẫn reo trong gió nóng
xanh đến vuông sân xanh cùng đồng ruộng
xanh tóc em thơ xanh tuổi mẹ già

bao màu xanh hạnh phúc quanh ta.

1977

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

81

MÙA THANH NIÊN

*cát, cát trắng, cát Miền Trung nóng rẫy
cây thần rừng cao ngã xuống quê hương
thành sông, cho cát thành đồng gieo cấy
bao xóm làng, ngọt bao nhánh yêu thương
(Sự tích dòng sông, TXA.)*

buổi sớm tháng giêng
hoa cải vàng trải sáng bờ kênh
bao nhiêu nắng đã phơi hồng mặt đất
bao lời chúc cũng là hoa trên bến nước
phấp phới cờ đỏ mui đồ ngược
sớm lên đường
rực rỡ mùa thanh niên

bến Trám
vùng đất xưa chiến khu xanh thắm
nguồn lửa tràn về thấp sáng những làng quê
mái chèo du kích loang loáng đêm khuya
những dòng sông bắt nguồn từ ánh sáng

sông tỏa kênh mương, nước ngọt đồng
giải phóng
vẫn úng mạ non, đồng đồng khô trở nghen
bao mái đầu phai sương, bạc nắng đi, về
nay vẫn trắng đêm, cũng trên dòng
Thạch Hãn
cho trắng sẽ cùng người, cầm mực nước
ruộng quê

đập Trám - đập Đá Đứng
Nam Thạch Hãn
những con chữ nở sinh đầu mùa công nghiệp
lớn

từ nắng hồng máu thắm
từ màu sương tóc trắng
những cánh chim ríu rít mùa thanh niên

bao nhiêu bến đò như mắt lá tháng giêng
đang nảy chồi non trên cành Thạch Hãn
khắp quê nhà xanh lên nhờ đập Trám
mùa thanh niên dâng lộc biếc sáng đất này

Trần Xuân An

82

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

em là hoa thấp lửa giữa rừng cây
trở dòng thông, anh kéo sông về trước lán
dãy máy khoan vững vàng trên triền đá nắng
in lên nền trời những bức tranh xuân
dấu quen đợi tiếng mình
cũng bồi hồi, thời mê pháo hồng sân

đẹp mùa thanh niên, đẹp rộn ràng dữ dội
tay đập đá vẫn dịu dàng bối rối
ngọn gió tương lai thổi mát nỗi nhọc nhằn
dòng thác trắng đổ về nguồn sáng mới
giăng mắc kênh mương
 khắp ruộng vàng làng ngói
ước mơ như quà mừng tuổi
Đảng trao mùa thanh niên

buổi sớm tháng giêng
từ bến nước quê nhà, sáng những chùm hoa
 thơm ngát
mắt hướng về nguồn xa xưa,
 nghe tương lai bùng tiếng hát
đất nước đang vào mùa thanh niên.

1978

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

83

TÔI HIỂU TÔI ĐÃ YÊU EM

tôi hiểu tôi đã yêu em
yêu tự nhiên như cây rung đầu gió
gần nên thương, xa nên nhớ
không đành cấm mình nhớ nhau chiều nay

công tác về, đạp xe dưới hàng cây
ngọn gió mát thổi yên sau nhẹ hẫng
sông cùng tôi đi chậm chậm
chuyện trò về em cùng sông

yêu sao giọng nói cao và trong
mái tóc dài, nụ cười hồn hậu
lòng giản dị phơi ra màu áo
khỏe mạnh, dịu dàng, ung dung bước chân

em gắn đời mình vào mơ ước nhân dân
tôi hiểu ước mơ qua đôi tay lam làm răn rỏi
tính em thì ít nói
cởi mở tin yêu nơi đài trán mồ hôi

gặp em như gặp niềm vui
còn tôi có tuổi ấu thơ buồn bã
thời mới lớn hiền lành cây lá
nước mắt ngậm hờn là mưa là sương

sinh ra lớn lên ở thành phố Miền Nam
nhà tôi chưa có ai đi làm cách mạng
dắm mình trong quên lãng
buổi cò bay, mới biết có nhân dân

Trần Xuân An

84

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

đi cùng sông dưới hàng cây ngát xanh
nhớ em, nhớ lắm
nhớ về tôi, nhớ ân hận
quyết rẽ đời mình qua lối tương lai

đã hiểu thế nào là tủi nhục đắng cay
nhân dân thương như đứa con vô tội
có quyền tự hào bước tới
em đặt tay em vào lòng tay tôi

hạnh phúc ta, em ơi
cùng hạnh phúc mọi người
trấu mùa hương trái chín
vẫn nhớ, ôi lần đưa nhau
em nhìn theo bịn rịn
như hôm nay, vầng trăng sau lưng.

1976

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

85

MỘT TUỔI HÒA BÌNH

đường như ai cũng là trẻ thơ
lòng nôn nao khó ngủ
sông trôi nhanh đưa hai bờ thành phố
ngóng hừng đông ngoài khơi xa

thức giấc với chuông chùa ngân nga
sao mai treo đầu ngõ
đi bên ni trông sang bên nớ
hân hoan hồng sương bay

nụ cười là hoa lục bình mai nay
xuôi theo dòng người dự hội
nắng lên phơi phới
tỏa ra từ tiếng chim

mặt trời nháng hồi chiêng
trống ran lồng ngực mở
người kéo cờ thấp lên búp lửa
rực Văn Lâu cây nến trắng reo vui

gió chuyển đưa lời chúc trăm nơi
cả đất nước về với Huế
Huế mai nay ngạo nghễ
nhớ một thời không làm sao quên

Huế mai nay đập bóng tôi đứng lên
từng mẫu gạch cũng ngời sức sống
trái chín hương lồng lộng
đất vun trồng bao nhà máy ước mơ

ôi Huế chúng ta và thơ
dấu hòa bình chưa đầy một tuổi
vững vàng đôi chân bước tới
bởi lòng dân trong vắt nước sông Hương

Huế là Yêu Thương
sum vầy ngày hội lớn
khẩu hiệu như bàn tay trên nón
chỉ đường đi, đi lên.

1976

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

86

ANH BỘ ĐỘI GIỮA ĐẤT ĐỎ RỰC RỠ

ngát xanh nông trường trên sườn đồi đất đỏ
đi giữa hừng đông rờ ràng nắng gió
nghe giọng nói, nhìn nét mặt quê nhà
say hương lúa hương chè
tôi ngỡ ngác nhận không ra

em cứ hái chè nhanh nhanh với bạn bè đi nghe
tôi thềm ngắm làng ta khắp hết bốn bề
kia là xóm làng dựa vào chân núi
lúa đông xuân mênh mông khóa bằng gò bãi
con suối rẽ lòng thung kéo nước chảy về
lấp lánh xuôi dòng xinh đến như ở kia
hương lúa hương chè, và em, làng mạc
giữa hừng đông rạng rỡ đến say mê
ùa vào tầm mắt
và giỏ chè em nặng thắm cũng vun cao

mai một về với anh em tôi biết kể từ đâu
từ những hàng chè song song
tơ non trắng biếc
từ đôi giày xanh xanh đi quanh từng gốc
hay từ dáng lạ làng bàn tay ướt sương
và đôi môi cười ngó đến là thương
tôi sẽ kể về những lán tranh
rộn ràng tiếng cười tiếng nói
những nhà mới xây, ủ hương chè xông lên
mái ngói
bao quanh là bốn mùa chè xanh
tôi sẽ kể về những khó khăn
khi xóm làng tạc theo dáng nông trường
mới mọc
về nền làng xưa đã mênh mông cánh đồng
hợp tác
và kênh mương tỏa nhánh giữa mùa vàng
tôi sẽ kể về những mũi tên xanh
trên bản đồ sáng mãi

Trần Xuân An

87

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

lao vào năm tháng những tầm cao
sân trường cờ bay trong tiếng máy mai sau
và sẽ cùng đồng đội
làm rực rỡ chiến khu xưa,
xây tầng cho cây rừng lá núi
nông trường bay nắng mật ngọt ngào

tôi về phép mùa hoa lần sau
chắc cũng nhận không ra
bởi ruộng đồng lan xa và nông trường
phủ xanh khắp đồi khắp núi
e phải đứng ngẩn ở hiên ga
em có đón tôi thì nhớ gọi!
vẫn ba lô năm nào, nhưng đầy quà
của đất và thơ.

1977

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

88

GIỌT MỰC, CÁNH ĐỒNG VÀ VỞ KỊCH ĐIÊN

phần phụ lục một:

**dăm phiến tâm linh
của núi sông trời đất**

(chuyển thể
và cảm bình thơ cổ)

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

89

THƠ NGỎ

I.

có những mảnh tâm hồn đã trở thành
tâm linh của núi sông trời đất
nỗi niềm sâu thẳm mệnh mông, cái tên
lớn lao và nhỏ bé vô cùng!
trong văn tự ngoại (*), thơ bật thành lục bát
nhân vật người tình của thơ tôi ơi,
cát trắng lặng rồi, hồn cát bão bùng
đường luật gò bó
đã thênh thang tiếng hát
có chẳng quăng cách muôn trùng dằng dặc?
phần chí và ngậm buồn, vạ thuở niềm chung?

03.01.1998

II.

lấy muội đèn chữa quyền thi,
phải chăng Cao tiếc tài kẻ sĩ?
thơ ca cát tiếng hỏi ư?
pháp luật nào tha thứ khoan dung?
Cao nổi loạn, gương ngọn cờ phù Lê rất nguy,
ngọn cờ lịch sử đã vút một giuộc
vào gò Đống Đa điên khùng
máu xương thật mà chiêu bài lừa mị!
chỉ thương nỗi phần chí Đảng Ngoài,
một thuở đắm chìm trong ý hệ cuồng trung
trước Cao, những Nguyễn Du đã hoài Lê luyến Trịnh,
chống Tây Sơn,
và bất bình Gia Long,
nỗi ngậm buồn Đảng Ngoài
sao dằng dai than ử, củi bùng!
chỉ thương tấm lòng liên tài, ái tài kẻ sĩ,
Tố Như, Chu Thần cùng xót xa
dưới vó ngựa Đảng Trong
(dày xéo chẳng?
hay trấn áp bị thương, kiêu hùng?)
không thể đồng nhất sông Gianh - Bến Hải,
nội chiến - ngoại xâm,
nhưng dấu sao,
phần chí và ngậm buồn,
vạ thuở niềm chung!

Trần Xuân An

90

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

Tưởng niệm sông Gianh, sông Bến Hải, nhân kỉ niệm lần thứ hai mươi tám Ngày Thống nhất Đất nước, 30.4.1975 - 30.4.2003 (29.3 Quý mùi, năm thứ ba công nguyên Hoà Bình [HB.3]).

(*) Ngày xưa, các nhà cầm bút thường sáng tác, biên khảo bằng chữ Hán (số lượng tác phẩm loại này chiếm một tỉ lệ khá lớn), mặc dù dân tộc ta đã có chữ Nôm (tính mốc thời điểm muộn nhất, cũng vào khoảng thế kỉ XIII).

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

91

BÀI HÁT NGẮN ĐI TRÊN CÁT (*)
thơ chữ nho Cao Bá Quát

cát, cát, lại cát, trải dài
mỗi bước, lùi, mỗi bước, nhòai
cát sôi!
mặt trời lặn, bước chưa thôi
người đi, nước mắt tuôn rơi ròng ròng

không học phép ngủ tiên ông
trèo non lội nước mệnh mông oán đầy!

hạng người danh lợi xưa nay
lãng xằng chạy vạy quắt quay giữa đường
men thơm trước quán đưa hương
tỉnh thường ít, rất lũ cuồng ngây say!

cát, cát, trải dài, biết sao đây?
lối phẳng mờ, lối hiểm đầy!
bỗng dưng...

bỗng dưng
nghe ta
 hát khúc Đường Cùng
 - phía bắc núi bắc muôn trùng núi non
 phía nam núi nam sóng cồn...
 làm chi đứng vững, trơ cồn cát hoang?

(*) Từ bản dịch nghĩa *Sa hành đoản ca*.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

92

THẤY NGƯỜI NGOÀI BẮC ĐẾN,
HỎI CHUYỆN QUÊ CŨ (*)
thơ chữ nho Cao Bá Quát

hé cười tần ngần nhìn nhau
gạt dòng nước mắt bạc màu long lanh
quê xa xa ngút xa xanh
thì thăm không chán ngọn ngành làng thôn

may thầy vẫn khỏe, thương con
già nua, xa cách, mỗi mòn ngóng xa
trẻ thơ nhỏ dại khóc òa
lại vui rạo rỡ, nghe cha đang còn

bản thảo cũ bụi vùi chôn
chất đầy bồ mục, héo hon góc nhà
chậu khô, khát gió, chưa hoa
ra vườn nắng, mai ngoi qua bờ tường!

dặm dài, ngoảnh niệm cổ hương
thăm xa phương bắc mây sương u hoài
mùa xuân nát bầm tàn phai!
với người chưa chết, có ai chiêu hồn?

(*) Từ bản dịch nghĩa *Kiến Bắc nhân lai*,
nhân thoại cổ hương tiêu tức.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

93

ĐỌC TRUYỆN KÍ VỀ TIỂU THANH (*)
thơ chữ nho Nguyễn Du

đàn ông chớ đọc Phan Trần
đàn bà chớ đọc Thúy Vân Thúy Kiều!
(ca dao)
thương ai trắng tóc ba mươi
khóc Kiều cười được với môi úa tàn
(TXA., N. & M.)

vườn hoa hồ Tây mất rồi
hóa gò hoang lá tàn phơi mấy mùa
một mình tưởng niệm, sương lừa
một tờ cỏ trước sông thừa, chồn vờn

hồn sâu son phấn có hồn
chết trong sầu oán tủi hờn, đời thương
sinh mệnh nào trong văn chương
xé lòng, ai đốt, gió vương vấn đời!

hận xưa nay, cái đẹp ời
trời đâu? khó gắng hỏi trời, trời xa!
oan kì lạ - nghiệp tài hoa
án Kiều ở sẵn trong ta bao giờ?

trắng tro mái tóc, lửa thơ
ba trăm năm nữa, hiên mờ, lá bay?
dưới trời, tiếng đứt ruột này
tài ai tâm đẹp tình đầy, khóc nhau?

(*) Từ bản dịch nghĩa *Độc Tiểu Thanh kí*.

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

94

VỌNG ÂM KHI ĐỨNG TRÊN BỤC GIẢNG:
ĐỘC TIỂU THANH KÍ

vườn hoa hồ Tây
tàn tạ hết
dầu dầu ngọn cỏ gò hoang
một mình đọc sách tưởng niệm nàng
chợt xạc xào trang cỏ thơm trước cửa
gió hiu hiu bay lay nhàu nát úa vàng

son phấn có hồn chăng?
người xưa thăm thẳm
gương mặt xa xăm khơi nước mắt ướt đầm
Cái Đẹp của đất trời, sóng Tiền Đường
làm sao phẳng lặng!

văn chương không sinh mệnh?!
ai ghen ghét đốt đi? vẫn còn vương vất
trần gian!
cam đàn vương lụy đến nghìn năm
tức tưởi chút lẽ mọn bọt bèo thân thế?

ngón đàn tiếng thơ đâu đây đất Long Thành
đáng dung về chiều
bơ vơ nỗi niềm ca kĩ
một đời hoài rơi trong khắc khoải đắm đắm
cơn mưa đấng cay mang mang giọt lệ

việc gây hận lòng xưa nay, người ơi
phận mỏng chẳng cách nào hỏi trời
trời lung linh sao biếc
"trời có nói gì đâu!"
bốn mùa vẫn trôi, mầm xuân gãy chết!

oan uổng kì lạ của tài hoa
ám ảnh văn chương trong ta
nó tự đông đầy chứa chất
bao thân lươn nơi chốn quan trường
phải xin chừa chút lòng trinh bạch
ngờ đâu, thiên cổ trong ta

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

95

cái nợ kì lạ của tài hoa
- tổ bấm trái tim vận vào dây đứt
(thêm đời khinh vô loài cầm ca
khóc mượn thương vay)
như bù trừ tính trời - cần nghiệp!
(vẫn nhức nhối nỗi đời
lắng sâu vô thức
xót xa)

ba trăm năm sau vẫn ngậm ngùi số kiếp
dưới trời, vẫn nổi đau đốt mãi không tàn
khổ nhục cõi người ta
 nó tự rót vào lòng ta
 âm thầm
từ lúc nào, thành tâm sự vẽ ra mờ nhòa
 từng nét

bao người phải qua cầu Đoạn Trường
con đường trăm năm oan nghiệt
tài sắc là mối âu lo!
 bao bất hạnh truân chuyên,
 cho sắc tài lặn vào tâm,
 phát tiết!
đâu Cái Đẹp thắm sâu trong veo thơm ngát
 dưới trời?

cũng chỉ gởi gắm tác lòng
 với cõi dưới trời, người ơi!
trùng trùng, cùng hội cùng thuyền
 vẫn rã riêng
 chôn kín niềm lẻ loi da diết
tri âm vọng tìm
 tháng năm
 biên biệt
mai sau ai khóc nhau chăng?

Trần Xuân An

96

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

mong trái tim khổ đau
vẫn long lanh tinh khiết
Thúy Kiều, Tiểu Thanh trong Tố Như này,
và cả một cành Xuân Hương,
sống như niềm thách thức
của tận cùng bi thiết
bỗng lổ đổ nốt bệnh thiên thời,
hắn lên Cái Đẹp!
Cái Đẹp sao mãi là giấc mộng ngàn năm
vội vã tàn phai
trong tiếng thở dài?

lời đứt ruột vọng trầm
mặt nước hồ Tây
sẫm buồn biêng biếc
mai sau ai khóc nhau chăng?

*khoảng khắc chìm vào cõi chết
buột miệng câu thơ một đời băn khoăn?
thương sao
ánh mắt lặng câm
nhà trong sương khói căm căm
rối lòng!*

(theo Nguyễn Du)

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

97

GIỌT MỰC, CÁNH ĐỒNG VÀ VỞ KỊCH ĐIÊN

phần phụ lục một:

một chút tự bạch:

**Giữa vòng tay Tam Kỳ
và bè bạn**

bút kí

*yêu quá đáng người nét đất
nơi nơi xa thành thiên thai*

(*Quê quán,*
trong tập thơ *Lặng lẽ ở phố*, 1995)

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

98

Giữa vòng tay Tam Kỳ và bè bạn

Kính tặng cha tôi,
một người yêu quê hương, Đất nước,
theo chủ nghĩa dân tộc Việt Nam,
được miễn học tập cải tạo sau Ngày Thống nhất 30.04.1975.

Tặng: Nguyễn Đăng Chín, Cao Văn Phi, Nguyễn Tấn Sĩ, Hoàng Thị Nhụy, Phạm Dương Nam, Võ Công Thảo, Nguyễn Ngọc Khôi, và cộng tác viên thân thiết của nhóm bút: Huỳnh Ngọc Chiến, Trần Ngọc Thọ.

I.

Học xong lớp đệ lục ở Quảng Trị, mười hai tuổi rưỡi, Phan lần đầu đến Tam Kỳ và có một mùa hè thị xã. Nhưng mãi đến mùa hè năm sau, khi từ giả ngôi nhà mà Phan được chào đời, từ giả Hàm Nghi - Quốc tử giám, mái trường cổ kính nhất Huế, cổ hơn cả Quốc Học, chú bé này mới thật sự sống với mảnh đất trung tâm chia đều đường sắt xuyên Việt.

Một năm học ở Huế với nỗi lẻ loi, chất thơ của xứ sở trầm mặc đã ngấm vào, gọi dậy những rung cảm mơ hồ, nhưng có khi da diết đến tức tưởi, dù rất vô cớ.

Những con đường xanh. Những khu vườn xanh. Những rêu xanh trên thành quách và vàng son cũ với những vết thương lở loét do bom đạn ...

Huế của chú bé Phan không chỉ thế, Huế còn sinh động với nhiều nơi chốn khác.

Những lần lang thang đến nhạc viện, trường kịch nghệ. Những phòng tranh, rạp chiếu bóng. Những lần có giờ trống, cùng bạn bè qua tòa thượng thẩm xem xử án, bị mê hoặc bởi giọng điệu hùng hồn của luật sư. Và những lần bãi khóa, mít tinh, biểu tình, Phan sửng sốt, khâm phục trước tiếng hát, lời cáo trạng chế độ từ lồng ngực sinh viên, rồi ngơ ngàng trước sự thăm hỏi của dân biểu quốc hội ngụy ...

Huế của tuổi mới lớn trong Phan như vậy. Huế ấy đã cùng anh vào Tam Kỳ.

Tam Kỳ nhỏ bé với một đường phố sầm uất duy nhất mang vẻ khô khốc.

Nhưng chính ở nơi đây, chất thơ tiềm tàng đâu đó trong nắng gắt và đất cằn đã tạo ra một quê hương của nhiều thi sĩ và chí sĩ.

Bấy giờ, với một cảm thức non nớt, Phan mơ hồ nhận được một điều gì đó không còn sương khói đến mềm ướt hoặc ngỡ như bùng lửa trong không gian quanh mình.

II.

Nhớ mãi một gò đất hoang chỉ có một túp lều xiêu vẹo và một ngôi miếu cổ bên gốc cây thấp bốn mùa xanh mướt. Đó là nơi tụ tập của lũ trẻ trong xóm. Đứa lớn nhất cũng là đàn anh của nhóm. Anh ấy mồ côi, thuộc nhiều câu thơ bi

thăm, u uất, và cả thơ đầy hào khí nữa. Anh say truyện Kiều với rất nhiều bài thơ luận chiến về Kiều.

Dưới bóng cây trưa, lũ trẻ ngồi nghe anh đọc thơ, bình giảng. Mắt anh mờ đi, có khi gần như khóc, thỉnh thoảng lại chói lên, gần như tóa lửa.

Em về điểm phấn tô son lại

Ngạo với nhân gian một nụ cười!

Dù là chàng trai quá nhiều mặc cảm nhưng anh vẫn rất cảm khái với từ "Ngạo" của Thái Can. Giọng Quảng của anh đọc thành "Ngộ". Lúc đầu, Phan cứ đinh ninh là anh đã ngộ một chân lí, một triết lí sống để có thể sống được.

Anh là "người thầy" của Phan bên ngoài lớp học.

Anh không phải là người đầu tiên dẫn Phan đến cửa ngõ của văn triết. Tuổi ấu thơ Phan đã có những hai "người thầy" bên ngoài lớp học như vậy. Nhưng anh vẫn là người đã đánh thức cảm quan văn điệu thống thiết lẫn hùng tráng trong tâm hồn Phan.

Và Phan sau này mới biết gò đất hoang ấy chỉ là một góc nhỏ của Tam Kỳ. Phan còn có ở thị xã này những "người thầy" là bạn học cùng lớp, cùng trang lứa nữa.

III.

Thầy giáo hướng dẫn năm lớp chín của Phan là một tu sĩ dạy công dân giáo dục kiêm cả hai môn sử địa. Tấm áo chùng trắng toát của Thầy với gương mặt khắc khổ của người ăn uống theo lối tân dưỡng sinh, quanh năm gạo lứt muối mè, như mãi khắc vào trí nhớ Phan. Ấn tượng đậm nhất về Thầy còn đọng mãi trong Phan là cái nhếch môi cay đắng gần như cay cú. Có phải nơi Thầy có một tuổi trẻ bừng sôi máu nóng nhưng thời cuộc đã dập tắt, nên Thầy tìm đến kinh kệ và trường chay để nguôi quên hơn là tìm đường siêu thoát?

Những bài giảng về các thể chế chính trị, về kinh tế với các hình thái, về lịch sử và các vùng địa lí, hầu như bao giờ cũng đem lẫn một tâm trạng u uất.

Khi Thầy đã nhập hồn vào bài giảng, không ai còn nhớ đến tấm áo chùng trắng toát tu sĩ nữa. Thầy cực kì cay đắng với lịch sử cận hiện đại và thời cuộc (1858 - 1973). Đặc biệt, khi giảng về Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, hai nhà chí sĩ kiên cường của quê hương Thầy, Thầy như bị thôi miên bởi chính mình. Ngữ điệu, hình ảnh trong lời văn giảng bài của Thầy vừa cường điệu tạo ấn tượng mạnh, vừa biếm lộng đến chua chát, cay độc, khi chĩa thẳng vào chế độ nguy Miền Nam Việt Nam đương thời.

Lớp Phan vào dịp Tết năm ấy, có một tờ báo tường rực rỡ dựng ngay trước cửa lớp. Lúc ấy Phan và bạn bè nào biết, tâm trạng của Thầy đã phả vào những bài báo non nớt ấy.

Cảm thức thời cuộc đã được khơi dậy.

Và một ngày hội cổ truyền, cây nêu dựng lên, học sinh mặc áo dài khăn đóng, bộ quốc phục ngàn năm, được tổ chức riêng ở lớp Phan, như đánh thức một tình tự dân tộc bị ngủ vùi trong nếp sống phẳng phất chút híp-pi (hippy) hiện sinh của thị xã. Thầy cũng ngạc nhiên, vì Thầy không đề xướng cách tổ chức buổi tất niên như vậy. Đây là lớp tự động bàn với nhau. Khi lớp bàn bạc, Phan có kể lại một ngày hội của trường Nguyễn Du ở Huế do nhà giáo cũng là dịch giả

thơ Đường, người Tiên Phước, Tam Kỳ, tổ chức. Và lớp hưởng ứng như một mạch ngầm bùng dậy.

Lớp chín ấy đã tự hình thành một bút nhóm từ bao giờ chẳng rõ. Những say mê toán học, ngoại ngữ đã bị văn chương, báo chí lấn lướt.

Đặc san mùa hè năm đó có bìa in ty-pô (typo), ruột rô-nê-ô (ronéo) trên giấy tốt. Những bài văn, thơ chứa chan tình quê hương dân tộc. Người mẹ Việt Nam là hình tượng khơi nhiều cảm xúc nhất. Phan viết về Mẹ mình vì Phan xa Mẹ. Phan viết về Mẹ Việt Nam vì Phan mơ hồ cảm nhận Mẹ đang đau xót trong cảnh đàn con xâu xé nhau giữa một thế cuộc đau lòng trên chính Tổ quốc mình, mà căn nguyên là bởi thực dân Pháp, phát xít Nhật, đế quốc Mỹ và "tả đạo".

Ban báo chí lớp chín năm ấy gồm những tấm lòng, những nỗi niềm thao thức. Và trường tìm trường giao lưu, "nổi vòng tay lớn".

Bạn bè cũ còn đó, và mãi còn trong tâm hồn nhau cả những năm tháng sau này:

*Tam Kỳ, trời rất thơ ca
thoáng mưa non hạt cho già nắng non
phổ phường gió rất trẻ con
reo mai riu rít hát giòn tan đêm*

*Cây Tam Kỳ rất anh em
chìa trăm nhánh biếc bao thêm nhà thân
nghe bối rối trước ân cần
như có lỗi giữa vô ngần mến thương*

*Mắt Tam Kỳ rất thật gương
tôi soi thấy thuở đến trường, băng khuâng
bạn bè trẻ lại, quây quần
ngỡ đang mới lớn, lớn dần trong nhau!...*

Bạn bè cũ còn đó, chắc chắn mãi còn đó một mùa hè dẫu bình thường trong một thời buổi đã xa.

Những nhận thức tuổi ấy còn non nớt biết bao, nhưng những nhiệt tình dễ gì tìm gặp lại trong tâm hồn mình, bởi cuộc sống hôm nay đã khác...

Có một thời, tuổi mới lớn như thế...

Dẫu sao, không thể quên được người tu sĩ với tấm áo chùng trắng toát, trường chay khắc khổ, mang một tâm trạng thường xuyên chua chát, nặng nợ với Đất nước, xã hội hơn là đạo pháp, đạo hữu.

IV.

Tam Kỳ đã thật sự dẫn dắt Phan và bạn bè chí cốt của mình đến với văn chương.

Ban C (văn chương - ngoại ngữ) năm trước đã có một lớp và đã xuất hiện hai người thơ trẻ trên tập san văn học lớn của cả Miền Nam. Năm nay, lớp mười cấp trung học phân ban, ban văn chương - ngoại ngữ có một bút nhóm gần như đông đủ từ lớp chín. Đây là bút nhóm của khuynh hướng trữ tình phê phán với tâm nguyện vì tình tự dân tộc.

Tên của bút nhóm nảy sinh một cách tình cờ nhưng không tình cờ chút nào từ bài dân ca xứ Quảng. Bắt đầu là rung cảm trước vẻ đẹp của từ ngữ giản dị và làn điệu dân ca lạc quan đùa nghịch. Khi tách riêng ra, thành một cái tên, lại được những tâm trạng với nhiều ý nghĩa khác hẳn. Đó là Đất Mẹ, là Màu Da - biểu tượng của Cao Quý Thiêng Liêng.

Bài dân ca ấy từ trong dĩ vãng, trong tiềm thức của quê hương ruộng rẫy đã cất vang lên giữa sân trường trung học một đêm mưa lạnh, bập bùng tiếng đàn ghi ta thùng và bập bùng ánh lửa. Nhóm sinh viên cứu trợ nạn nhân bão lụt Quảng Đà đang tìm về với quê nhà, hong ấm lại tình quê, tình nước trong cơn đói rét. Suốt một tuần lễ, tay kim, tay búa, cuốc và rựa, học sinh, sinh viên tìm về với dân tộc. Chỉ ở nông thôn, với lũy tre xơ xác, mái rạ xiêu vẹo, với bao người mẹ, người cha khốn khó, bao đứa trẻ bụng ỏng da chì, tình đồng bào ruột thịt, tình tự dân tộc mới thực sự được giữ gìn và còn mãi ấm nóng. Đó là một ngoại khóa mà không bài giảng nào có thể mang lại một chất lửa như thế.

Trong trái tim Phan và bạn bè, chừng vang lên hành khúc, tiếng gọi, để trong những đêm sau đó, còn vọng lên từ đáy lòng mình lời đáp: *"Tổ Quốc ơi, con đã nghe!"*, còn văng vẳng lời bài hát do Thầy hướng dẫn lớp sáng tác: *Hành khúc Trần Cao Vân*.

Bút nhóm thực sự hình thành, đi vào hoạt động. Có một người bạn gái cùng lớp xin gia nhập nữa. Không ai bảo ban, chỉ vẽ. Như một cụm cây tự mọc, tự đâm rễ, bật chồi. Chỉ là một cụm cây bình thường giữa những phong trào gây sóng gió trong lòng đất một cách cũng bình thường lúc bấy giờ. Phong trào du ca sinh hoạt ở các chùa chiền. Phong trào viễn mơ như khát vọng trốn thoát thực tại. *"Đất Vàng"* (Đất nước - dân tộc da vàng) lại nhìn thẳng vào sự thật của thời mình sống, nhìn thẳng vào thao thức của chính tuổi học trò đam mê văn chương của mình...

Có một thời, tuổi mới lớn như thế...

Những trưa rất thơ ca cùng nhau lang thang trên đường đê ngợp bóng hoa vàng, bên con sông lấp lóa cát và nước.

Những chiều làm thơ trong vườn ổi An Thổ xanh ngát, thơm lừng mùi mật mía từ các lỗ đường, mùi dầu phụng từ các xường thủ công, tưởng chừng làm đôi khoảng không gian ven đường làng đặc lại.

Những tứ thơ bất ngờ bật ra dưới bóng rừng dương liễu nhìn ra chiếc cầu đường sắt han gỉ, trong những chiều hôm sau ngày sinh hoạt hướng đạo.

Những đêm thức trắng bên bàn viết.

Nhà Nguyễn Tấn Sĩ như một trại sáng tác. Ông cụ của Nguyễn Tấn Sĩ lại thấy tuổi học trò đam mê văn chương của mình.

Những đêm đầy ắp hương thị vàng thơm và tiếng lá xạc xào sau nhà ...

Bài vở nộp lại, tìm đến căn gác thầy Nguyễn Văn Bồn (Tần Hoài Dạ Vũ) - một nhà thơ phản chiến, chống Mỹ, yêu nước, nổi tiếng trên báo chí công khai lúc ấy. Có lẽ thầy Bồn ngạc nhiên nhưng biết đó là tất nhiên, vì bài giảng và thơ của thầy đọc trong lớp luôn có lửa.

Có một thời, ngọn lửa dân tộc được truyền đi như thế. Truyền, và biết chắc lửa sẽ được nối tiếp truyền đi. Bởi từ lâu lắm rồi bối cảnh xã hội đã chuẩn bị cho những tấm lòng...

Có một thời, tuổi mới lớn như thế...

"*Tổ Quốc ơi, con đã nghe!*", một bản nhạc của phong trào và những bài viết đã được in rô-nê-ô, bìa ty-pô. Cảm ơn ông chủ nhà in, anh ruột của một người trong nhóm. Cảm ơn nhà văn Xuân Tùng không kiểm duyệt dù chức năng bắt buộc như vậy.

- Khởi. Cứ in đi!

Những bích chương với nhiều câu hỏi xoáy vào lòng người do thầy Bốn viết đã được dán đầy ở các cổng trường trung học trong thị xã.

Báo được treo bán ở các quầy sách.

Những chuyến đi xa đến các trường trung học ở các quận. Những phút hùng hồn đầy tình tự dân tộc và thao thức xã hội trước các lớp bạn ở các trường.

Báo với gần 200 bản bán hết vào trong vài ngày.

Và số 2 là khát vọng "*Xuân thanh bình*".

Lại những đêm thức trắng, viết, đánh máy trên giấy sếp.

Đâu đó có những lời hăm dọa bóng gió, ở các quầy sách, ở quán cà phê chị Được. Báo vẫn ra, số lượng bản nhiều hơn, bài vở khá hơn (dù bây giờ có dịp đọc lại, chắc sẽ thấy quá chừng thô vụng).

Và đột ngột Phan bị chặn đường, xúc lên xe GMC., đưa vào trại tạm giam. Đêm đó, Phan cứ tin mình chỉ bị bắt vì lí do vi cảnh. Chẳng hiểu sao, một thủ lĩnh học sinh rõ ràng có màu sắc Việt Cộng lại ra nằm ở trại tạm giam, bên cạnh Phan.

Anh ta ngỡ Phan là Việt Cộng! Phan chỉ trao đổi vu vơ rồi yên tâm ngủ. Vì lúc ấy, đối lập là chuyện bình thường. Tính chất đối lập, đối trọng đã thành một nếp sống, ngay trong các trường trung học tỉnh lẻ.

Có phải cảnh sát dàn cảnh để tìm đường dây móc nối chăng?

V.

Nhiệt huyết bùng lên rồi tự lịm tắt, không ai cấm, không ai trừng trị, dù ngay cả trong gia đình mỗi thành viên của nhóm. Cái chính là sự bế tắc về tư tưởng...

Tuổi mới lớn của một thời như thế...

Và ngọn gió tình yêu đầu đời, năm mười bảy tuổi, lớp mười một, đã thổi dịu những ray rút, trần trở.

Dù trước đó, Phan rất ghét "viễn mơ", nhưng khi yêu, Phan lại "viễn mơ" như một người không bước trên mặt đất. Thì ra, người ta không thể vượt quá lứa tuổi của mình!

Phan lênh đênh trong mộng tưởng như sương và khói.

Những bài thơ tình của Phan thậm chí không phải viết cho người mình đang thật yêu kia nữa. Chừng như Phan có một tiền kiếp nào đó với một người yêu trong tiền kiếp ấy. Thì hiện tại được chia về thì quá khứ xa xăm.

Trong những tháng năm trước, Phan đã biết rung động với một tình cảm "hình như là tình yêu". Mơ hồ. Mong manh. Dễ vỡ.

Chừng như mỗi người đều có một dáng dung vô thức hình thành khi còn tấm bé từ những huyền tượng trong cổ tích, từ những hình tượng trong văn chương, phim ảnh. Có phải đây là người trong mộng mà không mấy ai có thể

gặp trên đời? Và đời người là một hành trình ngược vào sâu thẳm từng tầng lớp thời gian để nhận diện một gương mặt mơ hồ đã kết tinh từ nhiều nguồn đầu đó, và cũng là hành trình phóng tới tương lai để tìm kiếm không nguôi?

Người yêu đầu đời của Phan chỉ là cái cớ cho tình yêu ấy có một hình dáng thật. Tình yêu ấy được đan dệt bằng hàng trăm bức thư, mỗi bức như một tùy bút huyền ảo, có khi gần như một loại tân truyện bay bổng không có một chút cơ sở hiện thực nào trong đời sống.

Cây mộng tưởng ấy không thể sống vì nó làm gì có đất thực tế!

Tình yêu ấy như một giấc mộng dài gần suốt cả năm học. Phan như một kẻ mộng du trong tình yêu, một tình yêu chỉ làm nẩy nở trí tưởng tượng và làm đẹp câu thơ.

Đừng trách gì, hồi niềm yêu dấu cũ, vì ai có thể sống hoài trong giấc mộng, cho dù là giấc mộng ngọt ngào!

Và tình yêu viễn mơ đến sớm vào tuổi học trò trung học ấy, mãi đến sau này, khi đã trưởng thành, Phan mới biết đó là một sai lầm, không nên có.

VI.

Chừng như tuổi mới lớn nào cũng có những cơn địa chấn. Phan còn có một trận bão lũ khỏa lấp cả đất trời. Cơn đau của mối tình tuyệt vọng tưởng chìm anh vào cái chết. Phan đã quên người trong niềm đau.

Cũng mảnh đất Tam Kỳ đó!

Và may mắn thay, ở Phan chừng như có sẵn tự bao giờ một sức bền chịu đựng. Phan không học kém đi. Học và viết vẫn là phương châm được khắc lên bàn học.

Với một cách học "tài tử", Phan tìm đọc rất nhiều sách, vì học trình ban C đối với Phan tự bao giờ đã quá hổng nhẹ. Từ lúc bùng dậy đam mê văn triết, trừ ngoại ngữ, Phan thường ít học lại những gì đã nghe được ở lớp, kể cả môn toán.

Trong những cuốn sách tìm đọc, có một cuốn tình cờ Phan mua được vì rất mỏng nên giá rẻ:

"Kẻ Tuần Đạo" của Unamuno (1).

Hôm đó như một lạ thường, Phan từ nhà Sĩ đi lên, bỗng dưng đâm thẳng qua đường đến tiệm tân dược Ngọc Lan, quặt trái, chứ không quẹo phải như thường lệ. Tiệm sách này không địa lợi lắm và hơi chật chội nên ít người vào.

Tần ngần trước nhiều cuốn sách nhưng không thể mua vì một lí do dễ hiểu, học sinh có bao giờ đầy túi.

Sau khi trả tiền cho cuốn sách mỏng và rẻ ấy, Phan về nhà chúi mũi đọc.

Bàng hoàng như vỡ ra một lẽ thật. Nhưng lạ lùng sao, không có thất vọng đau đớn nào xảy ra trong tâm hồn. Chỉ một địa chấn nhỏ. Có rất nhiều điều người ta đã cảm nhận được nhưng vô thức xua đi, quán tính vẫn ngự trị, và một tác phẩm nào đó chỉ nói lên điều mà vô thức và quán tính bảo phải im lặng như mặc nhiên thừa nhận. Từ mâu thuẫn thăm thẳm không thể nhận biết ấy, người ta vẫn say sưa tìm tòi khám phá khoa học, không chấp nhận một giả thuyết nào chưa được thực nghiệm chứng minh và lô-gích học bảo là hợp luận lí, nhưng vẫn sùng tín những huyền tượng như một thói quen hoặc như một nhu cầu. Và

cơ hồ mỗi người đều có riêng một hình ảnh về huyền tượng từ sự tiếp nhận, tái tạo theo lí tưởng thẩm mĩ, lí tưởng sống riêng của mình một cách biện chứng tâm linh, có khi khác xa với nguyên thủy đến không ngờ. Hầu như con người tôn thờ chính khát vọng thăng hoa của mình từ bi kịch của đời sống. Tôn giáo và văn chương nghệ thuật phải chăng có chung cội rễ là Nỗi Đau và ước vọng Giải Thoát, Cầm Thông.

Sách xác tín giúp Phan một điều còn mơ hồ chưa dám nói và cũng không nên nói làm gì, dù sau này, sách vẫn luôn luôn gọi cho anh sự tự tra vấn để tự giải đáp, như một nỗi-niềm-hoài-nghi-khoa-học không nguôi, cho đến khi anh gặp Spinoza (2).

Nhưng quả thực, từ lúc ấy, Phan đủ can đảm để sống khác đi. Tâm hồn anh vẫn khát vọng chân lí và sự thật. Ở đời, có ai thích dối trá, cho dẫu là dối trá lương thiện hoặc "lẽ thật" qua ngàn năm đã thành dối trá! Đâu riêng gì Phan.

Phan thân với một tu sĩ Phật giáo. Nhờ là bạn bè cùng lớp, Phan mạnh dạn trao đổi với người bạn tu sĩ ấy. Thì ra, từ rất lâu, Phật giáo đã biết thế nào là huyền thoại và thế nào là "*thực nghiệm tâm linh*", như kết quả của sự tương tác xa xưa giữa Lão học và Thích học (3).

Vâng, tôn giáo, là một hình thái ý thức chưa thể thay thế, và nó không thể chính-trị-hóa. Cũng không thể tôn-giáo-hóa-chính-trị để thay thế tôn giáo (4).

Không có tôn giáo chắc chắn loài người không đạt đến mức nhân đạo như ngày hôm nay. Nhưng cũng không có cái gì trường thành mà không có tuổi ấu thơ của nó, và ấu thơ thì dĩ nhiên, rất hay huyền thoại hoá!

Cơn địa chấn, trận bão lũ nào rồi cũng qua đi.

Có điều, phải chăng vì căn cơ (tạng chất), Phan đau niềm đau tình yêu quá chừng đau đớn, mà sự khám phá qua khái thị của Unamuno về "Đạo", dù mang lại sự choáng váng thất vọng, vẫn chỉ là niềm đau xen lẫn với một nỗi niềm không hẳn là buồn!

Phan lại tự tin hơn trong nhận thức, với một nhận thức nhân sinh, một vũ trụ quan không tôn giáo.

Có những vùng đất mà ở đó, diễn ra những bước ngoặt của nhận thức, tâm hồn mình, làm thay đổi cuộc đời mình, ngỡ chừng như sống một cuộc sống khác, thì làm sao quên được!

Hầu như mỗi người có nhiều mảnh đất chôn nhau cắt rốn khác nhau. Những lần sau không phải nhờ cha mẹ, chỉ do chính mình tự sinh nở và cắt chôn.

Con người tự làm nên chính mình trong điều kiện bất kì nào của hoàn cảnh. Con người phải có tự do, độc lập của riêng nó, để trở thành Con Người. Anh học được điều này từ thể nghiệm bản thân và cuộc sống bạn bè.

Phan vẫn xem Tam Kỳ là nơi anh đã từng chết đi và tự tái sinh. Đó là Đất Thánh của riêng trái tim anh, là Quê Hương của riêng tâm hồn anh.

VII.

Tình yêu như cơn gió thoảng suốt năm. Tình yêu như trận bão làm gãy đổ hết thân cành của một đam mê gần như cơn say thơ ca ngây ngất, mãnh liệt và đắm đuối. Nhưng thân cành còn non và bộ rễ còn khỏe, cây lại đâm chồi nảy lộc.

Bên cạnh tình yêu, một sự kiện chính trị lớn xảy ra trên Đất nước: những ngày tháng trước và sau hiệp định Paris 1973.

Sân trường được tổ chức như một diễn đàn.

Cuộc đối thoại nảy lửa giữa học sinh và sinh viên sĩ quan Đà Lạt, khiến sự đơn điệu buồn tẻ trong nghiêm trang nhường chỗ cho không khí sôi động, cởi mở.

Cũng vô thức, không hề chuẩn bị trước, Phan đã ứng khẩu một bài phê phán kịch liệt chế độ với những câu hỏi nhức nhối. Những điều này chưa ai nói cho anh: Nhà tù cưỡng bức và thực chất chính quyền bù nhìn (5).

Nhóm sinh viên sĩ quan Đà Lạt cực kì trí thức và nghiêm túc đến khô cứng, dẫu đã được huấn luyện để đối phó trước mọi tình huống bất ngờ, vẫn không che giấu xúc động. Những trí thức mặc đồ lính nguy ấy không bối rối mà xúc động, và lạ thay, lại đồng cảm, chia sẻ cùng Phan những băn khoăn! Phan không thể chấp nhận sự phi nhân và Phan không thể chấp nhận một tầng lớp lãnh đạo Miền Nam của Đất nước từng là sĩ quan của thực dân! Hầu như sinh viên sĩ quan Đà Lạt cũng vậy. Bởi đó là một sự thật lịch sử không ai không thấy. Và mọi người đành chấp nhận! Lịch sử bày ra một ván cờ trở trêu. Giai đoạn lịch sử này là một kẻ có đầu óc điên rồ, nếu có thể ví von như vậy.

Hai mươi năm ấy phải chăng như một sự thật oái oăm và một tấn tuồng bi hài, mà Phan, bạn bè Phan và cả nhóm sinh viên sĩ quan nguy kia chỉ là nạn nhân, lại là nạn nhân bi đát "vì ý thức được tính bi kịch" (6) trong hoàn cảnh lịch sử mình đang sống. Phải chăng, tận đáy lòng, ai cũng có những khổ tâm riêng?

Lúc bấy giờ, tưởng chừng như vô thức lên tiếng nói và cũng vô thức đồng cảm trong mấy trăm học sinh trước sân trường.

Những tràng pháo tay biểu lộ sự đồng cảm ấy.

Không chỉ Phan. Lên diễn đàn còn có người bạn tu sĩ và một vài bạn khác với nhiều vấn đề buốt bỏng khác.

Phan quả là "gã nghệ sĩ" trẻ tuổi liệu lĩnh một cách chân thành. Quả thực, anh chỉ là gã con trai mới lớn đa tình (với nhiều loại tình cảm) đến mê đắm, và không ngớt băn khoăn trước những vấn nạn của cuộc sống tâm linh và xã hội. Phan vừa đam mê vừa tỉnh táo, vừa nhút nhát vừa táo bạo, vừa sai lầm vừa sáng suốt.

Dẫu mang một gương mặt trầm buồn, trong anh vẫn sống động một người nghệ sĩ dám dấn thân, trải nghiệm đến giới hạn của đức lí, với đôi mắt mở to luôn ngạc nhiên, hiểu kì một cách hồn nhiên. Anh muốn dấn thân trên con đường sống thật để sáng tạo.

Dẫu sao, anh vẫn chỉ là gã con trai mới lớn!

VIII.

Có một kỉ niệm không thể quên được. Chẳng biết bây giờ người học trò rất nông dân mang dép cao su như "Việt Cộng" thuở ấy còn sống hay đã chết. Còn sống, anh ta đã leo lên đến bậc ghế nào và cống hiến những gì.

Từ hôm đối thoại giữa sân trường bốc lửa, có người học trò ở một lớp lớn hơn bỗng mang dép cao su lớp xe tìm cách làm quen cùng Phan.

Anh ta chỉ vào đôi dép đang mang và nhìn Phan mỉm cười.

Phan cũng chuyển trò vu vơ.

Những ám hiệu không cùng tần số như chớp lóe rồi tắt lịm trong cuộc đời.

Mãi sau này, Phan có dịp ngẫm lại, cái tính chất bông bột đến khờ khạo một cách chân tình ở tuổi thanh niên thật dễ thương và cũng quá dễ để gặp tai họa. Tại sao anh học trò Việt Cộng ấy dám bất tín hiệu với Phan trong khi quá biết Phan sống trong một gia đình không có ai dính líu gì với tổ chức của họ, thậm chí, dù muốn dù không, cũng là đối phương của họ?

Sau lần ấy, thỉnh thoảng anh ta vẫn cười với Phan mỗi khi thoáng gặp ở sân trường hay trước hiên nhà. Như một kỉ niệm của tuổi trẻ, lắm khi nhớ lại, những lần gặp gỡ ấy gợi lên chút cảm động nhẹ nhàng. Có phải nhờ vậy, sau này Phan đã "bị" thuyết phục (đúng hơn, là được thuyết phục)?

Phan vẫn tin ở tấm lòng tuổi trẻ. Khi còn tuổi trẻ, dù với chính kiến, hàng ngũ nào, người ta vẫn còn nơi tâm hồn mình cả một trời trong sáng. Vòm trời giữa tâm hồn tuổi trẻ không hề có biên giới và rào gài. Và một khi sự thật lịch sử đã sáng rõ, chỉ một "địa chấn", họ dễ dàng tiếp cận chân lí xã hội chủ nghĩa, nhất là liên lập trong liên minh quốc tế (một vấn đề khác khoải nhất!) (7), nếu nhận thức được tính tương đối của chân lí! Không hề có một thứ chân lí bất biến và tuyệt đối trên đời, nữa là chân lí chính trị - xã hội, vốn là một thứ chân lí phải luôn linh hoạt co giãn theo thực tiễn!

IX.

Rồi Phan lại xa Tam Kỳ. Chỉ ba niên học ở thị xã nhỏ bé ấy nhưng chất chứa biết bao nhiêu kỉ niệm. Những năm đầu bước vào lứa tuổi thanh niên là những năm xáo động dữ dội và, phải chăng gần như có tính chất quyết định cho mỗi đời người?

Tam Kỳ - một thị xã chia đều đường sắt xuyên Việt, bé nhỏ, duy nhất một đường phố sầm uất, khô khốc - lại là nơi chất thơ tiềm ẩn giàu có trong hồn người.

Tam Kỳ, nơi ấy, có những nhà thơ lãng mạn và hiện thực tên tuổi, có những tu sĩ, thầy giáo trần trụi, day dứt không nguôi. Nơi ấy, thật sự đã có một khí hậu tinh thần riêng để lớp trẻ nối nhau vươn dậy trong khát vọng ngấm ngấm mà cháy bỏng về chân lí nghệ thuật và chân lí cuộc sống. Nơi ấy, cuộc sống ngỡ chừng đơn điệu, buồn tẻ nhưng vô cùng sôi sục, với những tiếng nói vô thanh xao xuyến tự mỗi trái tim thành khẩn, không giống nhau.

Nhà thơ Huy Tưởng lớn lên ở đó, với rất nhiều đêm gục đầu trầm tư về thân phận con người trong niềm cô độc cùng cực, đã ra đi, làm nên nhiều bài thơ tuyệt vời cho Nỗi Đau, thỉnh thoảng trở về. Trong một đêm thơ nhạc do nhóm Đất Hứa tổ chức, anh đã chống nạng quay mặt ra cửa sổ lập lòe đom đóm như ma trời oan khuất, như bao nhiêu vì sao trên đất tối, không thềm nhìn vào ánh đèn sáng, đọc trầm thống bài "Hồ trường" khắc khoải. Hình như anh muốn đọc cho đất trời nghe.

kẻ trượng phu

không hay [ai?] mổ gan bẻ cột

phủ cương thường

hà tất tiêu dao lưu lạc tha phương

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

107

trời Nam ngàn dặm thăm!
non nước một màu sương!
chí chưa thành danh chưa đạt
trai trẻ bao năm mà đầu bạc
trăm năm thân thể bóng tà dương!

vỗ gươm mà hát
giốc bầu mà hỏi
thiên hạ mang mang ai người tri kỉ
lại đây cùng ta cạn một hồ trường!

hồ trường!
hồ trường!
ta biết rót về đâu?
rót về phương đông, nước biển đông sinh
cuồng loạn
rót về phương tây, mưa tây sơn từng trận
chứa chan
rót về bắc phương, ngọn bắc phong vi vút
đá chạy cát bươn [vươn?]
rót về nam phương, trời nam mù mịt thăm
có người quá chén như điên như cuồng!

nào ai tỉnh nào ai say
chí ta ta biết, lòng ta ta hay
nam nhi sự nghiệp ư hồ thi
hà tất tương phùng [cùng sầu?] với cô cây! (8)

Nhà thơ Thành Tôn thành danh trên báo chí cả Miền Nam vẫn âm thầm trong bộ quân phục. Anh sống và làm việc với phận sự một người lính ngụy lặng lẽ. Anh đâu biết rằng chính sự hiện hữu một cách cam nín của anh ở thị xã, quá đổi cam nín, vẫn vang vọng những làn sóng đến những trái tim trẻ về thơ ca.

Và nhà văn Xuân Tùng, thầy Nguyễn Văn Bồn (nhà thơ Tàn Hoài Dạ Vũ), thầy Trương Sư Xuyên và anh Nguyễn Hữu Thâu...

(Xin được thấp ở đây một nén nhang tưởng tiếc Ngữ Luân, một người thơ tài hoa còn quá trẻ).

Những trí thức ấy, những tấm lòng ấy, ở một nơi như Tam Kỳ thân yêu, chính họ, đã tạo ra một khí hậu cho tuổi trẻ. Họ tạo ra một trường ảnh hưởng mà họ không hề hay biết.

Phan và bạn bè anh cũng không hề hay biết về khí hậu ấy, dù đã thực sự sống trong tiếng động tương tác thầm lặng của vùng khí hậu rất riêng ở thị xã của một thời đã xa kia.

Cuộc sống cứ mãi hoài trôi đi một cách vô thức. "Người ta sống là để sống", chứ không thể cứ mãi chiêm nghiệm về cuộc sống, phần lớn là mảnh vụn thường ngày. Muốn chiêm nghiệm phải cần một độ lắng cần thiết của thời gian.

Phan đang ngoảnh lại đời mình những năm mới lớn và ngỡ ngàng băng khuâng cho những vụng dại, những say mê quá đổi vô tư. Đúng hơn, là cả một đam mê cháy bỏng khát vọng sáng tạo (đến mức chỉ với bức xúc vật, Phan xin

rời bỏ gia đình để về ở chung với bạn, những tháng cuối của năm học lớp mười một!).

Nỗi đam mê cháy bỏng về khám phá, sáng tạo thơ ca dễ khiến người ta đến với tình yêu hơi sớm (để làm thơ tình cho người lớn!), dễ xúi dại người ta tự trở thành đứa con hoang (chứ không phải thoát li gia đình để làm công tác cách mạng!)! Từ khi hậu kia hay từ trái tim Phan, vang vọng lên tiếng gọi, bằng bạc mà tha thiết, hướng tới chân trời là trang giấy trắng, lóng lánh nét chữ ghi lại những câu thơ của lòng mình, chút lòng mình gửi đến cuộc đời.

Mỗi người đều có một tuổi mới lớn của riêng mình, và chắc chắn đều có lắm thú vị. Cuộc sống mãi mãi thú vị, cho dù bị kịch đến mức nào, nếu ta thoát được và có dịp ngoảnh nhìn lại bị kịch ấy. Vượt qua bị kịch, mắt sẽ sáng hơn, chân sẽ vững hơn trên đất đai Tổ quốc. Phan cũng vậy. Xin được mỉm một nụ cười về những năm tháng đã trở thành xa xưa. Tam Kỳ - Xa Xưa ấy đang không ngừng chảy trong máu anh và trong máu bạn bè.

Ước chi mãi là một hạt sương bé nhỏ được lóng lánh khát vọng rất thơ ca và không chỉ cho riêng mình - Phan và mỗi bạn bè Phan có lẽ đều nghĩ thế.

TRẦN XUÂN AN

Viết ngày 28.X.1993

Sửa chữa, bổ sung ngày 04.VII. 95 và tháng 10.96 tại TP. HCM.

(Bài đã đăng trong *Kỷ yếu Bốn mươi năm thành lập Trường Trần Cao Vân, Tam Kỳ, Quảng Nam, 1955 - 1995*).

(1) Trần Xuân Kiêm dịch, Quế Sơn - Võ Tánh xb., Sài Gòn, 1971.

(2) Vượt qua hoàn cảnh bị kịch bằng óc phân tích và thái độ dũng cảm.

(3) *Đạo Phật đi vào cuộc đời*, Lá Bối xb., Sài Gòn, 1966.

(4) Hình thái ý thức tôn giáo thật sự không có, trong thực tế văn hoá truyền thống của đại đa số nhân dân ở một số nước châu Á, cụ thể là Việt Nam, mà chỉ là đạo lí thờ cúng anh hùng, danh nhân dân tộc và tổ tiên. Nói chính xác hơn, bên cạnh đại đa số nhân dân chỉ sống theo đạo lí dân tộc thuần tuý ấy, còn có một bộ phận nhân dân theo Phật giáo, Lão giáo, và có thể kể cả một bộ phận khác theo học thuyết nhân sinh – xã hội, ấy là Nho giáo. Nho giáo rất ít bàn về hình nhi thượng, từ chối việc suy tư về cõi siêu hình, thần linh và ma quỷ. Về tác dụng cải hoá con người, xã hội của văn hoá, hoặc của tôn giáo, xin khảo sát theo phương thức nghiên cứu khoa học về quá trình lịch sử và đời sống thực tại của các đối tượng nghiên cứu: đại đa số nhân dân không theo một tôn giáo nào, mà chỉ sống theo đạo lí dân tộc thuần tuý, và các bộ phận nhân dân ít hơn có theo một tôn giáo, kể cả Nho giáo. Từ đó, đối sánh, rút ra kết luận. Và có thể nói thêm: August Comte (1798 – 1857), một triết gia thực chứng xã hội học người Pháp, ra đời muộn hơn Nho giáo đến hơn hai mươi thế kỉ; ông thường được đề cập đến trong học phần triết học lớp 12 trước 1975 ở Miền Nam Việt Nam. Mặc dù có những sai lầm của ông, August Comte cũng chính xác trong việc phân định ra ba thời kì phát triển của phương pháp tư duy và thế giới quan của nhân loại. Ba thời kì đó là: tư duy thần thoại, tư duy tôn giáo, tư duy khoa học (thuần lí và thực nghiệm). August Comte còn đề nghị bãi bỏ tôn giáo nhất thần (như Thiên Chúa giáo, Tin Lành ...), có thể bãi bỏ cả tôn giáo đa thần, để chỉ tín ngưỡng một thực thể siêu hình, trừu tượng, tối cao, tương tự như ý niệm Trời của Nho giáo (Trời chỉ là lí – khí, "thiên hà ngôn tai!" [Trời có nói gì đâu!]). Theo tôi, căn cứ theo dự đoán tương lai của nhân loại, tôn giáo sẽ được phát triển thành các triết thuyết thuần tuý, không còn tính chất tôn giáo (không còn các hình thức thờ

phụng, kinh kệ, lễ bái như hiện còn tồn tại ở các chùa chiền, giáo đường, thánh thất, nhà nguyện...); và hình thái ý thức văn hoá, bao gồm cả phong tục (trong đó có mĩ tục thờ cúng anh hùng, danh nhân dân tộc và tổ tiên, suy nghiệm về lịch sử nhân loại), bao gồm cả giáo dục, văn học nghệ thuật (nhất là trên các phương tiện truyền thông đại chúng), sẽ được lành mạnh hoá theo hướng "văn dĩ tải đạo" (đạo đức truyền thống, đạo lí dân tộc) để thay thế hình thái ý thức tôn giáo. Nói gọn hơn, trong tương lai của nhân loại, văn hoá lành mạnh sẽ đảm nhiệm trọn vẹn chức năng của tôn giáo.

(5) "Không có thì đánh cho có, có thì đánh cho chừa" ("khẩu hiệu" nhà tù Mỹ - ngục).

(6) Vận dụng một nhận định văn chương.

(7) Tác giả xin trình bày rõ hơn:

Niên khoá 1971 – 1972 trước đó, mặc dù chính nhân vật Phan đã chọn bài hát "Tổ quốc ơi, ta đã nghe" của La Hữu Vang làm chủ đề cho số 1 của tập san (chỉ đổi chữ *ta*, có nghĩa là *tôi*, thành chữ *con*), nhưng sau đó Phan lại có một bước thụt lùi trong tư tưởng. Đúng như biện chứng ("đường zíc zắc", "đường xoáy tròn ốc") của quá trình trưởng thành, từ cảm tính thiên tả, anh đã nhận thức lại một cách lí tính, ít thiên tả hơn! [...] ... Bấy giờ, năm 1973, chỉ mới có ý niệm về chủ nghĩa xã hội khoa học, chưa nhận thức đủ về chủ nghĩa xã hội hiện thực (trong thực tế lịch sử), nhân vật Phan trong bút kí lại được hướng đến chủ nghĩa xã hội quốc gia theo kiểu Nam Tư, nhưng không phải chịu sự độc tài như ách độc tài của Tito, lại hoàn toàn độc lập dân tộc, hoàn toàn dân chủ, thoát khỏi sự khống chế, lệ thuộc vào Liên Xô (gồm mười ba nước bị sáp nhập), Trung Quốc (gồm cả Tây Tạng ...) hoặc một trong hai nước "cộng sản bá quyền (đế quốc đỏ)" ấy. Chủ nghĩa xã hội quốc gia chỉ là một hướng mở, xuất phát từ ước vọng độc lập, tự do, dân chủ thật sự, thoát khỏi hai gọng kềm lịch sử trên thế giới, đứng đầu là đế quốc Mỹ và Nga, rồi sau đó là Mỹ và Nga – Trung. Bấy giờ, vẫn vào năm 1973, hai chữ "liên lập" và cụm từ "liên minh quốc tế cộng sản" chỉ được hiểu là bị khống chế, lệ thuộc như đã nói, chứ không phải là liên minh trong tư thế bình đẳng quốc gia, dân tộc đích thực! (Khoa học lịch sử đúng nghĩa không thể không khẳng định sự thật lịch sử "liên lập" trong ngoặc kép nháy nháy ấy!).

Dẫn đến nhận thức đó còn do nguyên nhân khác, tạo nên sự khắc khoải, thao thức đồng thời với nguyên nhân trên. Xin trình bày cụ thể hơn:

"Trên tinh thần hoà giải dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh, giữa hai miền Nam, Bắc, với niềm cảm thông chân thật, thiết tưởng cũng cần phải nói rằng: Sở dĩ một bộ phận không ít người Miền Nam Việt Nam không thể tham gia kháng chiến, hoặc vượt tuyến ra Miền Bắc, cũng vì lẽ đó. Và cũng trên tinh thần ấy, xin mạnh dạn nói rõ hơn: Ngoài ảnh tượng chân dung các "giáo chủ", lãnh tụ ngoại quốc (chưa kể danh từ "xô-viết" trong cuộc khởi nghĩa Xô-viết Nghệ – Tĩnh, 1930 – 1931), còn có vấn đề là màu cờ đỏ, hình tượng sao vàng, búa liềm vàng. Từ các ảnh tượng ấy, màu cờ và các biểu trưng ấy, không thể không nghĩ đến Miền Bắc Việt Nam bị lệ thuộc vào Liên Xô, Trung Quốc, và thân phận Trung Quốc cũng chẳng khác gì (Liên Xô sinh nở ra Trung Quốc!), mặc dù về sau hai nước lớn ấy có "bắt hoà" với nhau.

Cái được gọi là nhận thức ấy chắc hẳn không phải bị chi phối bởi tâm lí giai cấp ở miền trong của Đất nước, vì cũng như Miền Bắc, tại Miền Nam đại đa số vốn là nông dân (liềm), một phần khác là thợ thuyền (búa), có truyền thống trọng thị chân lí và kẻ sĩ (ngôi sao). Có thể cái còn gọi là thao thức kia chỉ là hậu quả của sự tuyên truyền. Tuy nhiên, thao thức có thật ấy, trong giai đoạn lịch sử đó, quả thật cũng xuất phát từ sự nhận thức khách quan của rất nhiều người, một nhận thức đã hoá thành nỗi băn khoăn nhức nhối, đọng lại ở các câu hỏi: 1. *Chủ quyền Miền Bắc Việt Nam thuộc về ai?* 2. *Ở Miền Bắc, liệu truyền thống thờ kính cội nguồn tổ tiên, thấp hương tại các đình làng, chùa chiền có được tồn tại? Và tại sao trong nhà sàn Bác Hồ không có bàn thờ gia tiên, theo truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam ta?* Đó cũng là sự thật lịch sử – sự thật về tuyên truyền của Mỹ – ngục, nhưng cũng là sự thật ở nội tâm một phần không ít nhân dân Miền Nam Việt Nam. Nhận thức ấy, thao thức ấy, có lẽ chỉ tồn tại trước tháng 4 năm 1975; phải chăng sau đó đã được giải toả; hay bị củng cố thêm bởi hiện thực hằng ngày trước mắt?

Tất nhiên, từ khi diễn ra công cuộc *Đổi mới*, tình hình đã khác.

Kính mong hãy cảm thông, hoà giải, và đại đoàn kết. Chỉ có thể đại đoàn kết dân tộc một cách bền vững trong tinh thần cảm thông, hoà giải ấy. Làm sao có thể đại đoàn kết được nếu

những mặc cảm trong chiến tranh không được giải tỏa trên cơ sở sự thật lịch sử – sự thật lịch sử đúng như nó đã diễn ra, không bị vo tròn, bóp méo! Tuy nhiên, phải khẳng định và phải khẳng định: Những người cầm súng, làm quan chức cho thực dân Pháp, phát xít (fascisme) Nhật, đế quốc Mỹ và "tả đạo" Thiên Chúa giáo, ở Miền Nam Việt Nam (không ít là dân Miền Bắc di cư vào Nam), rõ ràng là bị đẩy vào tình cảnh phản quốc hay ít nhiều cũng tự ý phản quốc. Trong số người bị đẩy vào tình cảnh phản quốc một cách hết sức đau đớn ấy, có một phân số khá lớn là bị kẹt giữa hai gọng kìm lịch sử (một gọng kìm là Pháp + Mỹ + "tả đạo", và, có thể kể thêm Nhật; một gọng kìm khác là Nga Sô + Trung Cộng + chủ nghĩa cộng sản vô thần). Số người thuộc trường hợp này có lòng yêu nước, căm hận Pháp + Mỹ + "tả đạo", căm hận Nhật, và hơn thế nữa, họ cũng rất căm ghét bọn nguy địch thực, cam tâm làm tay sai đầu sỏ cho bốn loại giặc ngoại xâm ấy, nhưng bị buộc phải cầm súng, làm quan chức cho chúng (hoặc chỉ cầm súng, làm quan chức cho một trong bốn kẻ thù dân tộc vừa liệt kê). Vì vậy, cho nên dấu sao đi nữa, họ cũng không thể chính danh là một trong những "lực lượng yêu nước", mà bị gọi chung là "ngụy". Nói cụ thể hơn, đằng sau danh từ "ngụy", có nhiều loại người khác nhau, trong đó không ít người thật sự yêu nước với chính kiến rõ rệt; bị kịch của họ là đã dựa vào Pháp + Mỹ + "tả đạo", và Nhật để chống Nga Sô + Trung Cộng + chủ nghĩa cộng sản vô thần với ý định sẽ lần lượt bẻ gãy hai gọng kìm lịch sử ấy. Nhưng, chỉ là ảo vọng! Rốt cục, phải chịu mang tiếng là ngụy. Danh đã không chính, thì ngôn không thuận. Có người lòng dạ là rất yêu nước, nên rất khổ tâm, nhưng đã là ngụy quân, ngụy quyền, họ không thể nói cho người khác thuận nghe được, cho dù chỉ là giải bày tâm sự. Đó là nỗi đau của họ. Vả lại, những người thuộc dạng có lòng yêu nước thật sự nói trên, bọn thực dân, phát xít, đế quốc, "tả đạo" thường không sử dụng. Bất đắc dĩ chúng cũng sử dụng tạm thời hoặc chỉ sử dụng ở những chức vụ thấp, ở cấp tỉnh, cấp quận, không quan trọng, và ít nguy hiểm đối với chúng.

Xét về lực lượng kháng chiến, từ các tổ chức cộng sản sơ khai (trước 1930), đến Việt Minh (Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, từ tháng 8.1941), và có lẽ sau 1954, ở Miền Nam thường gọi là Việt Cộng (Cộng sản Việt Nam), nhận định chung là thế nào? Sau khi đám mây mù tuyên truyền của ngoại xâm và nguy tan đi, ai cũng thấy rõ sự thật lịch sử là: Hết sức hiển nhiên, lực lượng nào đánh bại được Pháp, Nhật, Mỹ, "tả đạo" Thiên Chúa giáo, bá quyền Trung Quốc, đánh đổ được nguy triều Huế (1885 – 1945) (II.19), nguy quyền Sài Gòn (1954 – 1975), chế độ diệt chủng Khơ Me (Khmer) Đỏ, chính danh và chính nghĩa thuộc về lực lượng ấy. Đó là đa số nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên, cũng có một sự thật (tuy chỉ giới hạn nhất định là qua báo chí, đài phát thanh, truyền hình trong nước), sự thật đó là, mặc dù không một ai trên thế giới này có thể phủ nhận được chiến thắng hiển hách, lừng lẫy của lực lượng kháng chiến Việt Minh, Việt Cộng, nhưng vẫn có người, nhất là một số Việt kiều ở hải ngoại, vẫn không chấp nhận Việt Minh, Việt Cộng là chính danh, chính nghĩa, thậm chí còn chống lại nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam một cách cuồng dại!".

Ghi chú bổ sung của tác giả:

Người đọc có thể tự cắt bỏ (tự kiểm duyệt) hoặc lướt qua, hoặc tốt nhất là phản biện, bác bỏ, nếu không đồng ý với tác giả. Tất nhiên, tôi vẫn bảo lưu sự thật lịch sử đó cho nhân dân Miền Nam Việt Nam, nhất là sự thật lịch sử đã đọng lại ở các câu hỏi đầy băn khoăn, thao thức, nhức nhối đã ghi lại ở bên trên. Một lần nữa, tác giả xin thưa rằng: Tôi viết để ghi nhận chính xác một khía cạnh sự thật lịch sử về một bộ phận đông đảo nhân dân Miền Nam thuộc giai đoạn sau (1930 – 1975) của cuộc chiến tranh 117 năm (1858 – 1975) hoặc đúng hơn là 131 năm (1858 – 1989), vốn đã trôi qua khá lâu, để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam chúng ta và đoàn kết nhân loại, trên tinh thần tôn trọng sự thật lịch sử, cảm thông, điều chỉnh (sửa sai) và hoà giải. Xin cảm ơn.

(8) Bài "Hồ trưởng" của Nguyễn Bá Trác (1881 - 1945). Đó là một kẻ sĩ đã từng tham gia phong trào Duy Tân, Đông Du, sang Nhật. Đang học tập dở dang, ông phải về Trung Quốc khi Nhật đã câu kết với Pháp, trục xuất du học sinh Việt Nam. Sau đó, Nguyễn Bá Trác đành sống trong tâm trạng u uất, bi phẫn, bế tắc, và rồi y lại phản bội, làm tay sai, nguy quan cho giặc Pháp. Cuối cùng, y phải đền tội. Cũng như Phạm Quỳnh, y bị chính quyền Việt Minh xử bắn. Dấu sao, bài thơ trên cũng đã thể hiện hết tâm trạng của những người thuộc trường hợp như Nguyễn Bá Trác, trong giai đoạn cực kỳ bế tắc hồi đầu thế kỷ.

Tuy nhiên, một tác phẩm văn chương thông thường được cảm thụ theo tâm trạng của người đọc hơn là vì nhớ đến tác giả.

Trần Xuân An

111

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

Đó là điều tôi muốn nhấn mạnh, trước khi xin được nhấn mạnh thêm điều cốt yếu sau đây: Trong những năm bảy mươi của thế kỷ trước (XX) ở Miền Nam, bài "Hồ trường" khá thịnh hành bởi tâm trạng bế tắc của vài thế hệ (từ tuổi thanh niên đến tuổi lão niên), và bởi dù muốn dù không, họ cũng đành phải "thỏa hiệp" với chế độ Mỹ - ngụy và "tả đạo".

Có tư liệu cho rằng Nguyễn Bá Trác chỉ là dịch giả của bài thơ trên. -- TXA.

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

Trần Xuân An

Sinh ngày 10-11-1956 tại Huế.

Nguyên quán: Quảng Trị (gốc Nguyễn, An Cư, Triệu Phong)

Dân tộc: Kinh (Việt Nam)

Tôn giáo: không (chỉ thờ cúng gia tiên & danh nhân, anh hùng liệt sĩ của Đất nước)

Tốt nghiệp khoa ngữ văn Việt, Đại học Sư phạm Huế (1974 – 1978).

Dạy học tại Lâm Đồng, 1978 – 1983 (các trường: PTCS. Lộc Ngãi, Bảo Lộc;

Phân hiệu PTTH. Bảo Lộc tại Đa Huoai; PTTH. Đức Trọng).

Từ 1991 đến nay, thường trú tại TP. HCM., chuyên sáng tác, nghiên cứu.

Hội viên Hội Nhà văn TP. HCM..

Nơi thường trú: 71B Phạm Văn Hai, Phường 3, Tân Bình, TP.HCM.

Điện thoại: (08) 3 8453955 & 0908 803 908

Điện thư:

tranxuanan.writer@gmail.com

tranxuanan_vn@yahoo.com

Điểm mạng toàn cầu cá nhân:

<http://www.tranxuanan-writer.net>

<http://www.tranxuanan-poet.net>

DANH MỤC TÁC PHẨM:

1. *Nắng và mưa*, tập thơ, Hội VHNT. Quảng Trị xuất bản, 1991.
2. *Hát chiêu hồn mình*, tập thơ, Nxb. Đồng Nai, 1992.
3. *Tôi vẫn ở trên đường*, tập thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1993.
4. *Lặng lẽ ở phố*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
5. *Kẻ bị ném vào bão*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
6. *Hát với đời oi thương mến*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1996.
7. *Quê nhà yêu dấu*, trường ca thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1998.
8. *Có một nơi lá mãi xanh*, tiểu thuyết, Nxb. Hội Nhà văn, 1999.
9. *Ngôi trường tháng giêng*, tiểu thuyết, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2003.
10. *Sen đỏ, bài thơ hoà bình*, tiểu thuyết, 1999, Nxb. Thanh Niên, 2003.
11. *Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886)*, truyện – sử kí – khảo cứu tư liệu lịch sử, trọn bộ 4 tập, 2002 – 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2004.
12. *Ngẫu hứng đọc thơ*, phê bình thơ, 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2005.
13. *Mùa hè bên sông (Nỗi đau hậu chiến)*, tiểu thuyết, 1997; hai bản đã sửa chữa và bổ sung, 2001 (lần hai) và 2003 (lần ba), Tạp chí điện tử Giao Điểm tháng 6-2005:
14. *Thơ những mùa hương*, tập thơ, đăng trên mạng vi tính toàn cầu của tác giả, 2005.

15. *Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên*, tập thơ, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
16. *Nước mắt có vị ngọt*, tập truyện ngắn, 1999, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
17. *Thơ Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) – Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng* (biên soạn – nghiên cứu, phân bác, và tập hợp một số bản dịch, bài khảo luận văn học và sử học về NVT.), 2000 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 2008.
18. *Tiểu sử biên niên phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường – kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa thực dân Pháp* (từ *Đại Nam thực lục*, rút gọn), dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết, phần I, 2001, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.
19. *Những trang “Đại Nam thực lục” về phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) và các sự kiện thời kì đầu chống thực dân Pháp...* (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tổ Phiên dịch Viện Sử học VN.), chọn lọc, phần II, 2001.
20. *Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), một người trung nghĩa*, khảo luận và phê bình sử học, 2002 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 9-2006
21. *Suy nghĩ về một số vấn đề trong lịch sử cổ đại nước ta*, khảo luận, 7.2004, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.
22. *Luận về thời chúng ta, một số vấn đề trong chiến tranh và hậu chiến*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.
23. *Bàn thêm về mấy vấn nạn sử học*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2007.
24. *Thời sự văn hoá và suy nghĩ*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2008.
25. *Đọc văn chương và cảm nghĩ*, phê bình, viết ngắn & điểm sách, Nxb. Thanh Niên, 2009.
26. *Tưởng niệm Mẹ*, tập thơ tự tuyển, Nxb. Thanh Niên, 2010.
27. *Thơ sử và những bài thơ khác*, tập thơ, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010.
28. *Vĩ văn chương, bình – khảo và phiếm luận*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010

TẶNG THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG:

1. Tặng thưởng tuần báo Văn Nghệ Giải Phóng, 1975.
2. Giải thưởng Hội VHNT. Quảng Trị, 1991.

GIỌT MỰC, CÁNH ĐỒNG VÀ VỞ KỊCH ĐIÊN

*tập thơ thứ tám
của Trần Xuân An*

* PHẦN MỘT: Nhật kí vào vai người điên

Đề tặng (thay lời tựa) . .

Thơ ngỏ (bổ sung "thay lời tựa") . .

1. Hát ru trong vở kịch hoang tưởng . .
2. Thơ và mưa, ba mươi năm trước . .
3. Ý nghĩ trong những ngày chờ con ra đời . .
4. Kẻ bị giết chết sinh mệnh chính trị tự đùa . .
5. Giật mình . .
6. Biết làm sao . .
- 7 - 8. Huyền tượng Búa và Liềm:
 7. Quán Thế Âm, khát vọng từ ruộng đồng . .
 8. Đồng Trinh, niềm rất thiêng những Ma-ri-a xóm thợ . .
9. Xem phim đen ở quán đèn mờ, phố biển . .
- 10 - 11. Cúi xuống:
 10. Dán ở nhà hàng Hậu Chiến . .
 11. Thân tặng Rạn Vỡ . .
12. Lại bắt đầu từ chữ cái thứ nhất . .
13. Đọc thơ chiều cuối năm . .
14. Sợ . .
15. Đi trong vườn phong lan . .
16. Nhật những câu bão thổi . .
17. Thật thà chuyện trò với con khi còn phôi thai . .
18. Nhật những câu bão thổi khác . .
19. Trầm uất, bàng hoàng lí giải về mình, khi cái nhìn
đã khác . . .
- 20 - 25. Những câu bất chợt thở ra khi gò lưng vắt sổ:
 20. Nét duyên và thơ . .
 21. Đáng sợ . .
 22. Nón lá . .
 23. Nghệ thuật và cứu rỗi . .
 24. Cõi thơ dân gian . .
 25. Thoảng hương ca dao . .
26. Bởi bị xô vào vở kịch "hoang tưởng bị ức hiếp và bị bôi nhọ" . .
27. 1983, người bị đánh thuốc kích động . .
28. Những sợi thần kinh . .
29. Thơ và lửa . .
30. Đừng lo cho con mẹ ơi . .
- 31 - 35. Thơ bốn nhánh chữ:
 31. Xa lạ với chính mình . .
 32. Tình ngây ngô non yếu . .

33. Mở cửa . .
34. "Đoạn đường không vui" . .
35. Những đầy tớ của nhiều người còn nghèo . .
36. Hít-le và tôn giáo . .
37. Tự an ủi . .
- 38 - 39. Tỉnh giấc:
 38. Thần tượng sụp đổ . .
 39. Thần thánh tự phê . .
40. Đêm nhìn lại . .
41. Hương mùa cổ ngày xuân mới
(tám cặp câu đối Tết) . .
42. Chân dung một gã làm thơ . .
43. Pho tượng người con gái có tên Phan Thiết... . .
44. Truyện về Kiều không phải Kiều . .
45. Những vườn trầu cau, những cánh rừng cao su. .
46. Tắm lòng . .
47. Quảng Trị, trắng Bàu Vịt . .
48. Một ý thu đã cũ . .
49. Nhà sao . .
50. Cầu nổi những chân trời . .
51. Định cư . .
52. Ngồi ở quán bia . .
53. Chạm vào hư không . .
54. Cứ sống hết mình, ngày mai . .
55. Ca dao trắng và hẹn . .
56. Thơ và hai chữ Tình Yêu viết hoa (thơ bạt) . .
57. Niềm tin vào lương tri (thơ bạt) . .

*** PHẦN HAI: Giọt mực xanh trên cánh đồng xanh**

58. Ngụm nước dưới chân cầu Tiên An . .
59. Thơ tình của người du kích . .
60. Hồn hậu chút niềm ca dao đất mới của người
lính ngụy thương mến . .
61. Quê hương trong giọt sữa mẹ . .
62. Tạ ơn ca dao . .
63. Đến bao giờ . .
64. Tập quân sự . .
65. Bài thơ Đông Hà . .
66. Màu xanh trên trắng đất không quên . .
67. Mùa thanh niên . .
68. Tôi hiểu tôi đã yêu em . .
69. Một tuổi hòa bình . .
70. Anh bộ đội giữa đất đỏ rục rở . .

*** PHẦN PHỤ LỤC MỘT:**

Trần Xuân An

116

Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

Dắm phiên tâm linh của núi sông trời đất
(chuyển thể và cảm bình thơ cổ)

Thơ ngỏ . .

1. Bài hát ngắn đi trên cát (Cao Bá Quát) . .
2. Thấy người ngoài Bắc đến, hỏi chuyện quê cũ
(Cao Bá Quát) . .
3. Đọc truyện kí về Tiểu Thanh (Nguyễn Du) . .
4. Vọng âm khi đứng trên bục giảng:
Độc Tiểu Thanh Kí (cảm bình, thơ) . .

*** PHÂN PHỤ LỤC HAI:**

Một chút tự bạch:

Giữa vòng tay Tam Kỳ và bè bạn (bút kí) . .

.

* VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ . .

* MỤC LỤC .

Ngày 21-12 HB10 (2010):

Đưa 5 bài sau đây qua tập thơ "*Thơ những mùa hương*":

5. Mẹ là cõi đời .
48. Với những người bạn bông đùa bên hồ Hoàn Kiếm .
49. Ngắm khổ đề, tản mạn niềm viễn tưởng
quanh chùa Một Cột .
50. Vu vơ chiều Văn Miếu, trường đại học nghìn xưa .
60. Đến với những ngày tháng trong lành .

Đưa 2 bài sau đây qua tập thơ "*Thơ sử và những bài thơ khác*":

71. Sáng tháng giêng ở gò Đống Đa .
74. Mái tranh .

Lưu ý: Chỉ có sự sắp xếp lại vị trí của 07 (bảy) bài trên; ngoài ra không có sự sửa chữa câu chữ ở các bài thơ.

ngày hai mươi mốt,
tháng mười hai,
năm hai không một không
(mười sáu,
tháng mười một,
Canh dần HB10)

28-12 HB10

Trần Xuân An
Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên

117

**GIỌT MỰC, CÁNH ĐỒNG
VÀ VỞ KỊCH ĐIÊN**

*tập thơ thứ tám
của Trần Xuân An*

NHÀ XUẤT BẢN:

? 2002 ?

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:

BIÊN TẬP:

BÌA:

CHỮA BẮN IN:

In 500 cuốn, khổ 13x19 cm,
tại xí nghiệp in:
Số đăng kí kế hoạch xuất bản:
do Cục Xuất bản cấp ngày:
Quyết định xuất bản:
In xong và nộp lưu chiểu trong tháng:

GIÁ:

Filename: txa-giotmuc-canhdong-va-vokichdien_da-dieu-chinh-21-12hb10
Directory: C:\Documents and Settings\NhanVan\My Documents\GiotMucCanhDong&Vokichdoen_21-12hb10
Template: C:\Documents and Settings\NhanVan\Application Data\Microsoft\Templates\Normal.dot
Title:
Subject:
Author: vantho
Keywords:
Comments:
Creation Date: 4/27/2003 2:58:00 PM
Change Number: 289
Last Saved On: 12/28/2010 9:14:00 PM
Last Saved By: Windows
Total Editing Time: 818 Minutes
Last Printed On: 12/28/2010 9:19:00 PM
As of Last Complete Printing
Number of Pages: 117
Number of Words: 16.590 (approx.)
Number of Characters: 94.566 (approx.)